

UBND HUYỆN LÝ SƠN  
TRƯỜNG MẦM NON LÝ SƠN

## BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ



QUẢNG NGÃI- NĂM 2024

UBND HUYỆN LÝ SƠN  
**TRƯỜNG MẦM NON LÝ SƠN**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ  
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>T T</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh, chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chữ ký</b>
1	Mai Thị Ngọc Thắm	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Nguyễn Cẩm Anh	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Nguyễn Thị Đông	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
4	Trần Thị Chiến	Nhân viên y tế	Thư ký	
5	Nguyễn Thị Lanh	CTCD - Giáo viên	Ủy viên hội đồng	
6	Ngô Thị Ánh Nguyệt	Tổ trưởng CM- Giáo viên	Ủy viên hội đồng	
7	Trương Thị Lệ Mai	TVP - Kế toán	Ủy viên hội đồng	
8	Mai Thị Phúc	TBTTND - Giáo viên	Ủy viên hội đồng	
9	Trần Thị Hương	Phó Tổ trưởng CM - Giáo viên	Ủy viên hội đồng	

**QUẢNG NGÃI- NĂM 2024**

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Mục lục	3
Danh mục chữ viết tắt	6
Tổng hợp kết quả Tự đánh giá	7
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	9
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	14
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	14
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	19
<b>I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3</b>	19
<b>Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường</b>	19
<b>Mở đầu</b>	19
<b>Tiêu chí 1.1:</b> Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	20
<b>Tiêu chí 1.2:</b> Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các Hội đồng khác	23
<b>Tiêu chí 1.3:</b> Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	25
<b>Tiêu chí 1.4:</b> Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	29
<b>Tiêu chí 1.5:</b> Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	32
<b>Tiêu chí 1.6:</b> Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	34
<b>Tiêu chí 1.7:</b> Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	37
<b>Tiêu chí 1.8:</b> Quản lý các hoạt động Giáo dục	39

<b>Tiêu chí 1.9:</b> Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	42
<b>Tiêu chí 1.10:</b> Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trường học	44
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i></b>	47
<b>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên</b>	48
<b>Mở đầu</b>	48
<b>Tiêu chí 2.1:</b> Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	50
<b>Tiêu chí 2.2:</b> Đối với giáo viên	52
<b>Tiêu chí 2.3:</b> Đối với nhân viên	55
<b><i>Kết luận về tiêu chuẩn 2</i></b>	57
<b>Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học</b>	58
<b>Mở đầu</b>	58
<b>Tiêu chí 3.1:</b> Diện tích, khuôn viên và sân vườn	59
<b>Tiêu chí 3.2:</b> Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập	62
<b>Tiêu chí 3.3:</b> Khối phòng hành chính - quản trị	65
<b>Tiêu chí 3.4:</b> Khối phòng tổ chức ăn	67
<b>Tiêu chí 3.5:</b> Thiết bị đồ dùng, đồ chơi	69
<b>Tiêu chí 3.6:</b> Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	71
<b><i>Kết luận về tiêu chuẩn 3</i></b>	74
<b>Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</b>	75
<b>Mở đầu</b>	75
<b>Tiêu chí 4.1:</b> Ban đại diện cha mẹ trẻ	75
<b>Tiêu chí 4.2:</b> Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối	78

hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	
<b><i>Kết luận tiêu chuẩn 4</i></b>	81
<b>Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ</b>	82
<b>Mở đầu</b>	82
<b>Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục mầm non</b>	82
<b>Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ</b>	86
<b>Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe</b>	89
<b>Tiêu chí 5.4: Kết quả Giáo dục</b>	92
<b><i>Kết luận về tiêu chuẩn 5</i></b>	95
<b>II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4</b>	96
<b>Mở đầu</b>	96
<b>Tiêu chí 1</b>	96
<b>Tiêu chí 2</b>	97
<b>Tiêu chí 3</b>	98
<b>Tiêu chí 4</b>	99
<b>Tiêu chí 5</b>	100
<b>Tiêu chí 6</b>	100
<b><i>Kết luận</i></b>	101
<b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	103
<b>Phụ lục minh chứng (Kèm theo Báo cáo ngày 17/9/2024)</b>	

**DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT**

<b>Viết tắt</b>	<b>Chú thích</b>
CB, GV, NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
CM	Chuyên môn
CSTĐ	Chiến sĩ thi đua
CSVC	Cơ sở vật chất
BĐDCMHS	Ban đại diện cha mẹ học sinh
GD	Giáo dục
GD & ĐT	Giáo dục và Đào tạo
GV	Giáo viên
MN	Mầm non
TĐG	Tự đánh giá
TTLĐTT	Tập thể Lao động tiên tiến
TTLĐXS	Tập thể Lao động xuất sắc
UBND	Ủy ban nhân dân

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

#### 1.1 Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		X	X	-
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	-
Tiêu chí 1.4		X	X	-
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	-
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1		X	X	-
Tiêu chí 2.2		X	X	-
Tiêu chí 2.3		X	X	-
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		X	X	-
Tiêu chí 3.2		X	X	-
Tiêu chí 3.3		X	X	-
Tiêu chí 3.4		X	X	-
Tiêu chí 3.5		X	X	-
Tiêu chí 3.6		X	X	-
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				

Tiêu chí 4.1		X	X	-
Tiêu chí 4.2		X	X	-
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1		X	X	-
Tiêu chí 5.2		X	X	-
Tiêu chí 5.3		X	X	-
Tiêu chí 5.4		X	X	X

**Kết quả: Đạt Mức 2**

**1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4**

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2		x	
Tiêu chí 3		x	
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5		x	
Tiêu chí 6		x	

**2. Kết luận: Trường đạt Mức 2**



## Phần I

### CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Mầm non Lý Sơn

Tên trước đây (nếu có): Trường Mầm non Lý Sơn

Cơ quan chủ quản: UBND huyện Lý Sơn

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Quảng Ngãi	Họ và tên hiệu trưởng	Mai Thị Ngọc Thắm
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Lý Sơn	Điện thoại	0972370720
Xã / phường/thị trấn	An Vĩnh	Fax	
Đạt CQG	2019	Website	mnls.pgdylyson.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2008	Số điểm trường	01
Công lập	X	Loại hình khác	Công lập
Tư thực		Thuộc vùng khó khăn	Hải đảo
Dân lập		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Có
Trường liên kết với nước ngoài			

## 1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2019 -2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	02	03	03	02	03
Số lớp mẫu giáo 3- 4 tuổi	03	03	03	03	03
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	02	03	03	03	03
Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	02	02	03	03	03
<b>Cộng</b>	09	11	12	11	12

## 2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
<b>I</b>	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.	12	11	12	12	12
1	Phòng kiên cố	12	12	12	12	12
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
<b>II</b>	Khối phòng phục vụ học tập.	02	02	02	02	02
1	Phòng kiên cố	02	02	02	02	02
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0

<b>III</b>	Khối phòng hành chính quản trị	06	06	06	06	06
1	Phòng kiên cố	06	06	06	06	06
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
<b>IV</b>	Khối phòng tổ chức ăn	01	01	01	01	01
1	Nhà bếp	01	01	01	01	01
<b>V</b>	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	0	0	0	0	0
1	Phòng họp	0	0	0	0	0
	<b>Cộng</b>	21	21	21	21	21

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG (tính đến 31/8/2024)

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	Kinh			01	ĐH
Phó hiệu trưởng	02	02	Kinh			02	ĐH
Giáo viên	25	25	Kinh		10	15	ĐH
Nhân viên	10	9	Kinh	01	08	01	BV chưa chuẩn
<b>Cộng</b>	<b>38</b>	<b>37</b>		<b>01</b>	<b>18</b>	<b>19</b>	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	18	19	22	23	25
2	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với nhóm trẻ)	17,5 trẻ/ 1 GV (70 trẻ/ 6 GV)	14 trẻ/ 1 GV (84 trẻ/ 6 GV)	13,3 trẻ/ 1 GV (80 trẻ/ 6 GV)	11,2 trẻ/ 1 GV (56 trẻ/ 5 GV)	9,2 trẻ/ 1GV (65 trẻ/ 7GV)

3	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)		35,5 trẻ/ 1 GV (71 trẻ/ 2 GV)			
4	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	23 trẻ/ 1 GV (276 trẻ/ 12 GV)	17,8 trẻ/ 1 GV (196 trẻ/ 11 GV)	18,25 trẻ/ 1GV (292 trẻ/ 16 GV)	15 trẻ/ 1GV (270 trẻ/ 18 GV)	14,5 trẻ/ 1 GV (262 trẻ/ 18 GV)
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	08 GVDG cấp trường	11 GVDG cấp trường	08 GVDG cấp trường, trong đó có 06 GVDG cấp huyện	08 GVDG cấp trường, trong đó có 06 GVDG cấp huyện	08 GVDG cấp trường, trong đó có 06 GVDG cấp huyện
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	2	2	3	3	3
...	Các số liệu khác (nếu có)					

#### 4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số trẻ em	346	351	372	326	327
	- Nữ	157	155	174	154	172
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0
2	Đối tượng chính sách	0	0	0	0	0
3	Khuyết tật	0	0	0	0	0
4	Tuyển mới	98	101	90	63	90

5	Học 2 buổi/ngày	346	351	372	326	327
6	Bán trú	346	351	372	326	327
7	Tỷ lệ trẻ em/lớp	38,4 (346 trẻ/ 9 lớp)	39,9 (351 trẻ/ 11 lớp)	31 (372 trẻ/ 12 lớp)	29,6 (326 trẻ/ 11 lớp)	27,2 (327 trẻ/ 12 lớp)
	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0
8	Tỷ lệ trẻ em/nhóm trẻ	35 (70 trẻ/ 2 nhóm)	28 (84 trẻ/ 3 nhóm)	26,6 (80 trẻ/ 3 nhóm)	28 (56 trẻ/ 2 nhóm)	21,6 (65 trẻ/ 3 nhóm)
	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0
	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	0
	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	70	84	80	56	65
	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	106	88	96	84	75
	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	80	108	89	98	92
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	90	71	107	88	95

## **Phần II**

### **TỰ ĐÁNH GIÁ**

#### **A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

##### **1. Tình hình chung của nhà trường**

- Trường Mầm non Lý Sơn được thành lập theo Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2008 của UBND huyện Lý Sơn, được xây dựng tại trung tâm huyện tập trung tại một điểm trường và đi vào hoạt động từ năm học 2008-2009 đến nay.

- Nhà trường tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ từ độ tuổi từ 24 tháng tuổi đến 72 tháng tuổi thực hiện theo mục tiêu, chương trình giáo dục mầm non, do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tại Văn bản hợp nhất số:01/2021/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình GDMN

- Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

- Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh; vận động học sinh đến trường; quản lý học sinh theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

- Thực hiện các hoạt động về kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

- Tại thời điểm báo cáo tháng 8/2024 có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh như sau:

- Năm học 2023-2024, Trường Mầm non Lý Sơn có 38 CB, GV, NV (Gồm: 03 cán bộ quản lý, 25 giáo viên, 01 kế toán kiêm văn thư; 01 bảo vệ, 01 nhân viên Y tế; 07 nhân viên nấu ăn). Trong đó: Biên chế: 30 người ; Hợp đồng lao động: 08 người. Số CB, GV, NV hành chính có trình độ đạt chuẩn là 100%, trên chuẩn là 18/30 người, đạt tỷ lệ 60%. Toàn trường có tổng số 12 nhóm, lớp với 327 trẻ, trong đó có: 3 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi; 3 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi; 3 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi; 03 nhóm trẻ 24-36 tháng; 100% trẻ đến trường được học 2 buổi/ngày và ăn bán trú tại trường.

+ Trình độ chuyên môn của CBQL, GV, NV: 18 người có bằng đại học sư phạm mầm non, 12 người có bằng cao đẳng sư phạm mầm non.

+ Trường có 18 đảng viên sinh hoạt, có tổ chức Chi bộ Đảng, tổ chức Công đoàn có 38 đoàn viên; Chi đoàn Trường Mầm non Lý Sơn có 18 đoàn viên thanh niên và BĐDCMHS gồm 06 thành viên.

- Trường Mầm non Lý Sơn có tổng diện tích đất 4711m<sup>2</sup>, bình quân cho mỗi trẻ là 14,4m<sup>2</sup>. Diện tích sân chơi 2900m<sup>2</sup>, bình quân mỗi trẻ là 8,86 m<sup>2</sup>/trẻ đảm bảo theo quy định. Cơ sở vật chất của nhà trường được xây dựng kiên cố, trang thiết bị tương đối đầy đủ; có khuôn viên, sân chơi, khu nhà vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, các phòng học, phòng chức năng, phòng hành chính và khu bếp theo quy trình 1 chiều đảm bảo về diện tích phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Cơ sở vật chất khang trang rộng rãi, trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 vào tháng 12 năm 2019.

- Trường có 12 phòng học; Khối phòng phục vụ học tập gồm: 02 phòng chức năng; Khối phòng hành chính - quản trị gồm: 01 phòng Hiệu trưởng; 02 phòng Phó Hiệu trưởng; Khối phụ trợ gồm: 01 phòng nhân viên; 01 phòng y tế; 01 văn phòng trường; 01 phòng bảo vệ; 01 bếp ăn; 02 khu vệ sinh cho CB, GV, NV; 1 nhà xe. Môi trường học tập an toàn, xanh - sạch - đẹp, có cây xanh tạo bóng mát tại điểm trường, môi trường bên ngoài được quy hoạch thành các khu vực vui chơi, hoạt động, trải nghiệm cho trẻ đáp ứng điều kiện thực hiện đổi mới Giáo dục trong giai đoạn mới.

- Nguồn tài chính đảm bảo cho hoạt động của nhà trường bao gồm: Nguồn ngân sách nhà nước cấp như lương, phụ cấp theo lương được đảm bảo chi trả đầy đủ, kịp thời hàng tháng cho CB, GV, NV và người lao động. Chế độ chính sách tiền ăn trưa cho trẻ mầm non được thực hiện đầy đủ.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, có ý chí phấn đấu, thi đua dạy tốt, học tốt nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Trong những năm qua, các tổ chức của nhà trường luôn hoạt động có hiệu quả. Nhà trường thực hiện đầy đủ và có chất lượng các hoạt động chuyên môn, hoạt động chăm sóc và giáo dục các cháu; luôn duy trì và phát huy có hiệu quả, tham gia đầy đủ các phong trào của ngành. Chính vì vậy mà trường liên tục đạt danh hiệu Tập thể “Lao động tiên tiến” và “Lao động Xuất sắc”.

Trường Mầm non Lý Sơn đã quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tích cực tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; trong đó 100% giáo viên biết sử dụng các phần mềm để soạn giảng đổi mới phương pháp dạy học. Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới; đồng thời bước đầu ứng dụng dạy học STEAM vào các hoạt động giáo dục nhằm hình thành cho trẻ những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần thiết liên quan đến những lĩnh vực như khoa học, công nghệ, toán học và nghệ thuật.

Với sự cố gắng của tập thể, Trường Mầm non Lý Sơn trong những năm qua đã có 08 cán bộ, giáo viên đạt chiến sĩ thi đua cơ sở, các phong trào thi đua hàng năm nhà trường đều tham gia và đạt giải cao trong các hội thi do Phòng Giáo dục và Đào tạo Lý Sơn và Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi tổ chức như: Hội thi “Giáo viên dạy giỏi”, Hội thi “Bé khéo tay nhanh trí”, Hội thi “An toàn giao thông”.

Nhà trường xác định, trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, giáo dục giữ một vị trí quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần vào việc xây dựng một nền kinh tế trí thức; chính vì vậy, cùng với việc đổi mới nội dung; phương pháp dạy học; bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên nhà trường từng bước tăng cường cơ sở vật chất nhằm cải tiến chất lượng giáo dục theo từng tiêu chí phục vụ chăm sóc, giáo dục trẻ ngày càng nâng lên.

Nhà trường tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn, tiêu chí được quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 giúp nhà trường xác định được những điểm mạnh, điểm yếu, xác định được kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo từng tiêu chí. Từ đó, nhà trường sẽ phấn đấu thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ toàn diện và từng bước hội nhập quốc tế.

## **2. Mục đích tự đánh giá**

Nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, qua đó xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội



về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận trường mầm non đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

Đây là cơ hội tốt giúp nhà trường tự xem xét về thực trạng và hiệu quả các hoạt động giáo dục từ đó chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, là căn cứ xác đáng để đề xuất kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục. Trong quá trình triển khai công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục, toàn bộ các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được nhìn nhận lại quá trình thực hiện nhiệm vụ và các hoạt động giáo dục, đồng thời rà soát, so sánh, đối chiếu với các tiêu chuẩn do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Kết quả đạt được của quá trình tự đánh giá chất lượng giáo dục là thước đo để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường từng bước khắc phục những tồn tại, phát huy những ưu điểm nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, là địa chỉ đáng tin cậy trong nhân dân, tiếp tục duy trì và giữ vững danh hiệu trường mầm non đạt chuẩn quốc gia của đơn vị.

### **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá**

Căn cứ theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Công văn số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non, nhà trường thực hiện quá trình tự đánh giá như sau:

#### *3.1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá*

Lãnh đạo nhà trường dự thảo các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá và Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm có 9 thành viên. Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng, Phó Hiệu trưởng là Phó Chủ tịch hội đồng, thư ký hội đồng gồm Phó Hiệu trưởng và giáo viên có kỹ năng soạn thảo và tổng hợp. Các Ủy viên gồm các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn, Công đoàn, Thanh tra nhân dân, Đoàn Thanh niên, Tổ văn phòng, giáo viên cốt cán.

#### *3.2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá*

Hội đồng tự đánh giá xây dựng Kế hoạch tự đánh giá có các nội dung theo phụ lục của Công văn 5942/BGDĐT-QLCL. Chủ tịch hội đồng phê duyệt Kế hoạch tự đánh giá. Trong Kế hoạch tự đánh giá đưa ra các nhóm thư ký và nhóm công tác phân công nhiệm vụ từng tiêu chuẩn cho các thành viên phụ trách, 1-2 tiêu chuẩn có ít nhất 01 thành viên trong hội đồng tự đánh giá làm nhóm trưởng.

Phổ biến kế hoạch tự đánh giá đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường và các bên liên quan. Dự kiến các nguồn lực và thời điểm cần huy động.

Tổ chức tập huấn về nghiệp vụ đánh giá cho toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên của trường.

### *3.3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng*

Các nhóm công tác xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng; thu thập và xử lý các minh chứng; yêu cầu thông tin minh chứng phải có nguồn gốc rõ ràng, chính xác và tinh gọn. Các thông tin, minh chứng được xử lý, phân tích dùng làm căn cứ, minh họa cho các nhận định trong báo cáo tự đánh giá của trường. Phiếu đánh giá tiêu chí được lập cho từng tiêu chí làm cơ sở để tổng hợp thành báo cáo tự đánh giá.

### *3.4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí*

Sau khi các nhóm công tác hoàn thành các phiếu đánh giá tiêu chí. Hội đồng tự đánh giá họp lần thứ hai để thảo luận các nội dung của từng phiếu đánh giá tiêu chí; đặc biệt chú ý đến kế hoạch cải tiến chất lượng từng tiêu chí để xác định rõ các biện pháp, giải pháp, điều kiện (nhân lực, tài chính), thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành và có tính khả thi. Sau đó các nhóm công tác hoàn thành phiếu đánh giá tiêu chí và gửi cho Thư ký hội đồng tự đánh giá.

### *3.5. Viết báo cáo tự đánh giá*

Họp Hội đồng tự đánh giá lần thứ ba: Thư ký hội đồng tự đánh giá dự thảo báo cáo tự đánh giá, tiếp tục hoàn thiện báo cáo tự đánh giá.

### *3.6. Công bố báo cáo tự đánh giá*

Báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện được công bố trong nội bộ nhà trường. Hoàn thiện báo cáo trình hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài với cơ quan có thẩm quyền.

### **\* Những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá**

Nhà trường tiến hành công tác tự đánh giá từ tháng 05/2024 và hoàn thành công tác tự đánh giá vào tháng 8/2024. Trong thời gian tiến hành công tác tự đánh giá, Lãnh đạo nhà trường đã triển khai tới toàn thể đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, lực lượng nòng cốt là các thành viên hội đồng tự đánh giá.

Các thành viên trong hội đồng tự đánh giá đều phải đảm nhiệm và hoàn thành những công việc được giao trong năm học và thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng trường mầm non theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tất cả các thành viên trong hội đồng đều nhận thức đúng đắn về mục đích, tầm quan trọng của công tác tự đánh giá, tiến hành thực hiện tốt nhiệm vụ của Hội đồng tự đánh giá đã giao.

Báo cáo được trình bày theo từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng hiện trạng của nhà trường đạt được trong mỗi tiêu chí. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo tự đánh giá đã rút ra được những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường. Nội dung quan trọng, cần thiết trong mỗi tiêu chí đó là kế hoạch cải tiến chất lượng, phát huy những điểm mạnh, đề ra những giải pháp, biện pháp khắc phục, có tính khả thi để khắc phục những điểm yếu nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

#### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

##### **\* Mở đầu**

Trường Mầm non Lý Sơn có đầy đủ các tổ chức và thực hiện đúng các chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non; Có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định Điều lệ trường Mầm non; bao gồm: Có 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng; Hội đồng trường có 7 thành viên; có Hội đồng thi đua khen thưởng; có Chi bộ độc lập; có tổ chức Công đoàn; Chi đoàn; có tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Các tổ chức có kế hoạch hoạt động rõ ràng, hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ và phát huy đạt hiệu quả. Nhà trường đã xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo giai đoạn 2020-2025. Trường có 01 điểm trường; tại Trung tâm huyện Lý Sơn. Năm học 2023-2024 có 327 học sinh biên chế thành 12 lớp (bình quân 27,2 trẻ/lớp). Trẻ được phân theo từng độ tuổi và được bán trú 100%; Hiệu trưởng nhà trường phân công nhiệm vụ theo đúng chức trách, quyền hạn và năng lực của từng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Trong những năm qua, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường. Hằng năm nhà trường thường xuyên triển khai công tác

tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong đơn vị.

Công tác quản lý chuyên môn, quản lý tài chính, tài sản theo đúng các văn bản quy định, công tác chăm sóc nuôi dưỡng cho trẻ được chú trọng, nhà trường tổ chức hoạt động lễ hội vui chơi, văn nghệ phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương và cơ sở vật chất của nhà trường theo chủ đề từng tháng, từng học kỳ.

Tham gia đầy đủ các phong trào do ngành địa phương phát động; đảm bảo an ninh trật tự an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ giáo viên, nhân viên.

Nhà trường thực hiện tốt việc quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên, phân công nhiệm vụ theo đúng chức trách, quyền hạn và năng lực của từng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tạo điều kiện để giáo viên, nhân viên phát huy năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Quản lý tốt các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, chuyên môn, tài chính, tài sản theo quy định. Tổ chức các hoạt động lễ hội, các phong trào thi đua do ngành và địa phương phát động.

***Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường***

### **Mức 1**

*a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

### **Mức 2**

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

### **Mức 3**

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị*

*đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

Nhà trường đã xây dựng Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2023-2030 phù hợp với mục tiêu giáo dục Mầm non và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, theo từng giai đoạn đã được xác định tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Giáo dục nhiệm kỳ 2020-2025 và các nguồn lực của nhà trường. Từ đó, có định hướng cụ thể nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ giáo dục mầm non trên địa bàn huyện giai đoạn 2020-2025. Hàng năm, nhà trường xây dựng Kế hoạch năm học phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị theo hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Phòng GD&ĐT Lý Sơn triển khai **[H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]**.

Phương hướng chiến lược được Phòng Giáo dục và Đào tạo Lý Sơn phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện **[H1-1.1- 01]**.

Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025, Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2023-2030, kế hoạch chiến lược các giai đoạn, kế hoạch hàng năm, nhà trường đều thực hiện triển khai, công khai bằng hình thức thông qua các cuộc họp, hội nghị trước hội đồng sư phạm nhà trường để lấy ý kiến, thảo luận của đội ngũ CBGVNV để thống nhất chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trước khi ban hành và tổ chức thực hiện, đồng thời niêm yết công khai trên hàng năm trên bản tin, trang website của trường để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, các bậc cha mẹ học sinh và tham gia góp ý **[H1-1.1-03]**.

### **Mức 2**

Nhà trường có đưa ra các giải pháp giám sát kế hoạch bổ sung điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến 2030 thông qua hoạt động giám sát của Hội đồng sư phạm, hội đồng trường **[H1-1.1-04]; [H1-1.1.05]**.

### **Mức 3**

Định kỳ, nhà trường tổ chức đánh giá, rà soát, điều chỉnh bổ sung kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển giáo dục theo từng giai đoạn, hàng năm vào các cuộc họp hội đồng hàng tháng, sơ kết, tổng kết năm học, các đợt Hội nghị Cán bộ, viên chức hàng năm. Để kế hoạch phát triển nhà trường khả thi và đạt hiệu quả, các chỉ tiêu đề ra, hàng năm nhà trường đều tổ chức đánh giá chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đã đề ra, sơ kết, tổng kết năm học để đánh giá các chỉ tiêu, các nội dung phù hợp với tính thực tiễn của nhà trường, từ đó xác định các giải pháp thực hiện các mục tiêu theo kế hoạch đề ra, làm cơ sở xây dựng các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho từng năm học và giai đoạn tiếp theo [H1-1.1-04]; [H1-1.1.05].

## **2. Điểm mạnh nổi bật**

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu GDMN, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và phù hợp với các nguồn lực của nhà trường; kế hoạch được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm có rà soát, điều chỉnh, nội dung, nhiệm vụ, các chỉ tiêu rõ ràng, định hướng được lâu dài, có qui hoạch tổng thể. Kế hoạch được niêm yết công khai tại trường, đăng tải trên website của trường. Nhà trường có giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường thường xuyên.

Hội đồng trường, Công đoàn cơ sở, Ban Thanh tra nhân dân đã thực hiện tốt việc giám sát thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, hàng năm có sự bổ sung, điều chỉnh các chỉ tiêu, nhiệm vụ phù hợp với điều kiện của nhà trường và của địa phương.

## **3. Điểm yếu cơ bản**

Hình thức công khai văn bản chiến lược của nhà trường trên phương tiện thông tin đại chúng mới chỉ dừng lại ở trang thông tin điện tử của nhà trường mà chưa được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo Lý Sơn; chưa lấy ý kiến đóng góp của cộng đồng trong việc xây dựng phương hướng chiến lược phát triển nhà trường. Phương hướng chiến lược; giải pháp chưa thể hiện tính đột phá nhiều để đạt được các chỉ tiêu đề ra.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Rà soát xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục theo lộ trình và trình cấp trên phê duyệt, lập kế hoạch chi tiết có phương hướng đánh giá và điều chỉnh bổ sung,

phân công cụ thể cho từng thành viên trong hội đồng trường, ban thanh tra nhân dân giám sát thực hiện phương hướng chiến lược và phát triển nhà trường.

Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục nhà trường theo từng giai đoạn.

Tổ chức lấy ý kiến đóng góp về việc xây dựng phương hướng chiến lược của nhà trường giai đoạn tiếp theo công khai phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường và liên hệ người quản trị Website của Phòng GDĐT.

Đối tượng được thực hiện: CBQL, GV, NV.

Thời gian thực hiện năm học 2024-2025 và đến năm 2030.

Kinh phí thực hiện: 50.000.000 đ.

Nguồn ngân sách nhà nước giao thường xuyên hàng năm cho nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

***Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác***

### **Mức 1**

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

### **Mức 2**

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2019-2024 được Ủy ban nhân dân huyện Lý Sơn thành lập thành gồm có 7 thành viên được thành lập theo Quyết định số 2171/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lý Sơn. Căn cứ Điều lệ trường mầm non; hằng năm, để thực hiện nhiệm vụ chung của trường, nhà trường thành lập các hội đồng khác như: Hội đồng thi đua- khen thưởng; Hội đồng xét duyệt sáng kiến; Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng

tự đánh giá KĐCLGD, Hội đồng thi giáo viên dạy giỏi và các hội thi khác... đảm bảo đúng theo qui định [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02].

Hội đồng trường đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo qui định tại Điều lệ trường mầm non. Quyết nghị mục tiêu, chỉ tiêu, chiến lược, kế hoạch, phương hướng phát triển của trường về qui chế tổ chức hoạt động, về tổ chức nhân sự, về tài chính, tài sản và giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng; Hội đồng thi đua khen thưởng và các Hội đồng khác thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo qui định; Hội đồng trường họp mỗi năm họp ít nhất 3 lần; Các Hội đồng: Thi đua, khen thưởng; Hội đồng xét duyệt sáng kiến; Hội đồng tuyển sinh; Hội đồng thi giáo viên dạy giỏi và các hội thi khác của giáo viên và học sinh; Hội đồng KĐCGD thực hiện theo qui định, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của hội đồng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của từng hội đồng theo qui định. [H1-1.2-03].

Hàng năm, Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng và Hội đồng chăm sóc sức khỏe giáo viên có họp để tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng hoạt động đã xác định trong kế hoạch hoạt động đầy đủ theo quy định [H1-1.2-04].

## **Mức 2**

Hội đồng trường và các Hội đồng khác chủ động xây dựng kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế và thực hiện tốt kế hoạch đề ra. Nội dung các hoạt động trong kế hoạch cụ thể nhằm góp phần trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Trong những năm qua, nhà trường đã có 27 lượt giáo viên giỏi cấp trường và có 06 giáo viên dạy giỏi cấp huyện, có 03 lượt Giáo viên GVĐG cấp tỉnh và có 06 cán bộ giáo viên tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm hàng năm nhằm để nâng cao chất lượng công tác quản lý, giáo dục, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ [H1-1.2-04] [H1-1.2-05].

## **2. Điểm mạnh nổi bật**

Các hội đồng trong nhà trường được Thành lập theo quy định, đã tổ chức hoạt động thể hiện tốt vai trò chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn. Hội đồng trường luôn hoạt động có hiệu quả, đã góp phần cải tạo cơ sở vật chất, thiết bị và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hàng năm hội đồng trường và các hội đồng khác có tổ chức đánh giá các hoạt động đã triển khai thực hiện. Định kỳ các hội đồng của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường tiến hành việc rà soát



thực hiện các hoạt động của các tổ chức, đề ra phương hướng nhiệm vụ trong học kỳ tới kịp thời; cuối năm tiến hành tổng kết đánh giá năm học, xây dựng phương hướng nhiệm vụ trong năm học tiếp theo nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ.

Các Hội đồng hoạt động tích cực, hiệu quả đã góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ.

### **3. Điểm yếu cơ bản**

Các thành viên trong Hội đồng trường được luân chuyển công tác, nên việc tổ chức còn gặp khó khăn. Công tác tuyển sinh của các năm trước hiệu trưởng chưa quyết đoán nên số lượng tuyển sinh của nhà trường còn vượt mức so với Điều lệ trường mầm. Nhưng đến năm học 2023-2024 trở về sau đã thực hiện tuyển sinh đảm bảo theo quy định.

Việc tổ chức nội dung họp của Hội đồng trường có những lúc chưa theo đúng lịch đề ra.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Thực hiện công tác tuyển sinh đảm bảo theo kế hoạch và đúng chỉ tiêu số lượng trẻ/lớp theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Tiếp tục triển khai tổ chức cuộc họp của Hội đồng đúng kế hoạch các thành viên nghiên cứu, nắm rõ kế hoạch và chủ động bố trí sắp xếp thời gian sinh hoạt đúng theo kế hoạch.

Hội đồng trường và Hội đồng trong nhà trường xác định nhiệm vụ cụ thể để điều chỉnh thực hiện đáp ứng theo yêu cầu phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và GDMN tại địa phương.

Thời gian thực hiện năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo.

Đối tượng thực hiện: BGH nhà trường và các bộ phận tổ chức trong nhà trường.

Kinh phí thực hiện: 10.000.000đ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước giao hàng năm.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

*Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường*

**Mức 1**

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

**Mức 2**

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

**Mức 3**

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng****Mức 1.**

Tổ chức Công đoàn trường mầm non Lý Sơn có 38 thành viên; Ban Chấp hành Công đoàn được Chuẩn y theo Quyết định số 15/QĐ-LDLDH ngày 30 tháng 03 năm 2023 của Liên đoàn Lao động huyện Lý Sơn trong đó Ban chấp hành công đoàn có 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch và 03 Ủy viên Ban Chấp hành, tổ chức Chi đoàn có 18 thành viên và được Ban chấp hành Đoàn Chuẩn y theo Quyết định số 07/QĐ-ĐTN ngày 07/11/2023 trong đó có 01 bí thư, phó bí thư và 03 Ủy viên Ban Chấp hành, các đoàn thể trong nhà trường có cơ cấu tổ chức đúng theo qui định. **[H3-1.3-01]**.

Tổ chức Công đoàn và Đoàn TNCSHCM hoạt động và thực hiện nhiệm vụ theo qui định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức, từng nhiệm kỳ đều xây dựng qui chế phối hợp giữa CĐCS, Đoàn Thanh niên với Ban Giám hiệu nhà trường để phối hợp thực hiện theo chức năng nhiệm vụ đúng qui định; định kỳ

hàng năm xây dựng kế hoạch hoạt động, tuyên truyền vận động cán bộ, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành, phát huy được vai trò của tổ chức, góp phần giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục mầm non tại đơn vị [H1-1.3-02].

Hàng năm các đoàn thể được Chi bộ rà soát, đánh giá; ngoài ra, các đoàn thể có tổ chức họp định kỳ, sơ và tổng kết, đánh giá các hoạt động theo kế hoạch đã đề ra, đồng thời rút kinh nghiệm để điều chỉnh bổ sung phương hướng trong năm tới [H1-1.3-03].

## Mức 2

Trường có Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam có đủ cơ cấu theo quy định, gồm có 18 đảng viên [H1-1.3-04]. Chi bộ có cơ cấu tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, Pháp luật và qui định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam [H1-1.3-05]. Trong 4 năm từ khi thành lập Chi bộ đến thời điểm tự đánh giá có 02 năm “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” [H1-1.3-06].

Các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường: Công đoàn và Chi đoàn Thanh niên thường xuyên phối hợp với nhà trường trong việc đổi mới phương pháp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, ứng dụng CNTT, tổ chức các ngày hội, ngày lễ, các hội thi của trường, phối hợp cùng với nhà trường tổ chức cho trẻ các hoạt động dã ngoại, tạo sân chơi cho trẻ học tập và vui chơi hứng thú nhằm giúp trẻ phát huy tính sáng tạo góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại đơn vị và nâng cao đời sống tinh thần cho đoàn viên [H1-1.2-04].

## Mức 3

Chi bộ trường được thành lập năm 2020, hoạt động đúng theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, trong 04 năm liên tiếp (từ năm 2020 đến năm 2023) chi bộ luôn hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-07].

Các tổ chức đoàn thể, tổ chức khác có nhiều đóng góp tích cực, có hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường như tổ chức các phong trào thi đua, quan tâm tới các đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn, tham gia công tác thiện nguyện cùng với địa phương giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; đồng viên khen thưởng kịp thời các cá nhân có đóng góp hoạt động phong trào của nhà trường đã tạo được khí thế thi đua sôi nổi tại đơn vị. [H1-1.2-04].

## **2. Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường có tổ chức CĐCS, cơ cấu gồm Chủ tịch và các Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn; Chi đoàn thanh niên, có cơ cấu gồm Bí thư, Phó bí thư và các ủy viên Ban Chấp hành đoàn theo đúng qui định. Nhà trường có Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật và qui định của Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam, là hạt nhân lãnh đạo mọi hoạt động của nhà trường, các đảng viên luôn có sự đồng thuận cao, tạo được sự đoàn kết chặt chẽ trong quá trình lãnh đạo nhiệm vụ của đơn vị, luôn nhiệt tình, tiên phong trong các phong trào của nhà trường. Luôn gương mẫu trong các hoạt động, đặc biệt là công tác chuyên môn và phong trào thi đua của ngành, cùng nhà trường tổ chức tốt ngày lễ, ngày hội, các hội thi.

Trong các năm qua, Chi bộ hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ đảng viên tham gia sinh hoạt đầy đủ, tăng số lượng đảng viên hàng năm góp phần cho tổ chức Đảng luôn hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ trở lên. Đoàn cơ sở nhiều năm liền được công nhận công đoàn vững mạnh xuất sắc. Chi đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Các thành viên trong các tổ chức công đoàn, chi bộ, chi đoàn tham gia sinh hoạt đầy đủ ở các đoàn thể, tổ chức công đoàn, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

## **3. Điểm yếu cơ bản**

Một số đoàn viên công đoàn mới vào ngành nên còn rụt rè chưa tự tin mạnh mẽ để đề xuất chia sẻ những ý kiến đóng góp để xây dựng và phát triển.

Nội dung sinh hoạt Chi đoàn chưa có sự thay đổi hình thức, nội dung sinh hoạt chưa thật phong phú.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hướng dẫn cho các bộ phận Chi đoàn chuẩn bị nội dung sinh hoạt phong phú, cụ thể rõ ràng, trong cuộc họp phát huy nhiều ý kiến hay của đoàn viên để chia sẻ cùng chị em đồng nghiệp.

Các bộ phận Công đoàn Chi đoàn tham mưu phối hợp với nhà trường và các đoàn thể xây dựng kế hoạch hoạt động, xây dựng các phong trào thi đua thực hiện đề ra các giải pháp phù hợp với điều kiện của nhà trường địa phương và thực hiện tốt trong năm học 2024-2025.

Đối tượng được thực hiện: Bí thư chi bộ, BGH nhà trường, BCH Công đoàn, Chi đoàn và đoàn viên.

Thời gian thực hiện từ năm học 2024-2025 và sớm khắc phục đến cuối năm học.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

***Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.***

### **Mức 1**

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

### **Mức 2**

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

### **Mức 3**

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

Đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đảm bảo theo qui định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở GDMN công lập [H1-1.4-01].

Hàng năm, Hiệu trưởng có Quyết định thành lập các tổ, tổ Chuyên môn và tổ Văn phòng; Trường có cơ cấu 02 tổ: 01 tổ chuyên môn có cả nhóm trẻ và mẫu giáo, trong tổ 32 thành viên là giáo viên, nhân viên, 01 tổ văn phòng có 03 thành viên gồm 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên kế toán và 01 nhân viên bảo vệ; Các tổ được thành lập theo đúng theo qui định tại Khoản 1 Điều 13 và Điều 14 của Điều lệ trường mầm non ban hành tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo **[H1-1.4-02]**.

Tổ Chuyên môn, tổ Văn phòng hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo qui định tại Điều lệ trường mầm non. Tổ chuyên môn, có kế hoạch hoạt động của tổ nhằm thực hiện đúng, đủ, có hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; đề xuất khen thưởng thành viên có thành tích cao trong các Hội thi, các hoạt động phong trào kịp thời; tổ Chuyên môn sinh hoạt 2 lần/tháng **[H1-1.4-03]**.

Tổ Văn phòng có kế hoạch hoạt động phù hợp nhằm thực hiện các hoạt động hành chính của nhà trường. Giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường; thực hiện kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ, tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo qui định. Tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ 1 lần/tháng. Tuy nhiên, các buổi sinh hoạt của tổ văn phòng chưa được phong phú, vì tổ văn phòng có 03 thành viên nhưng thực hiện 3 nhiệm vụ khác nhau, không cùng nhiệm vụ chuyên môn nên việc góp ý cho nhau chưa thuận lợi . **[H1-1.4-03]**.

## **Mức 2**

Hàng năm, ngoài các chuyên đề theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Lý Sơn, tổ chuyên môn đều đề xuất và thực hiện được một chuyên đề về chuyên môn góp phần vào việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc GD trẻ trong trường. Các chuyên đề này được triển khai và có tác dụng tốt đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và nâng cao chất lượng giảng dạy cho đội ngũ giáo viên, như: lồng ghép giới trong giáo dục mầm non; phát triển vận động cho

trẻ mầm non; giáo dục kỹ năng sống cho trẻ; chuẩn bị tốt cho trẻ 5-6 tuổi vào lớp 1; tổ chức trang trí trong và ngoài lớp theo hướng mở [H1-1.4-04].

Hàng tháng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, triển khai công tác tháng mới, lấy ý kiến tổ viên, qua đó rà soát điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thực tế nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, được thể hiện qua báo cáo hàng tháng, sơ kết, tổng kết của nhà trường [H1-1.4-05].

### **Mức 3**

Hoạt động của tổ Chuyên môn có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường thể hiện qua chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Vận dụng các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo. Tổ chức các hoạt động ngày hội, ngày lễ theo chủ đề, đặc biệt các hoạt động vui chơi, tham quan, dã ngoại, hoạt động lễ giáo và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh [H1-1.4-05].

Khi thực hiện các chuyên đề, tổ chuyên môn có đánh giá được hiệu quả của chuyên đề; góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ [H1-1.4-04]; [H1-1.2-04].

## **2. Điểm mạnh nổi bật**

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thành lập theo qui định phù hợp, thuận tiện cho việc sinh hoạt trao đổi kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ.

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng duy trì hoạt động thường xuyên, ổn định, tổ chức sinh hoạt theo đúng yêu cầu nội dung của kế hoạch đề ra.

Hàng năm, ngoài các chuyên đề theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được 01 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng định kỳ được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời và thực hiện hiệu quả các chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Hàng tháng, hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng tổ chức họp để được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời phù hợp với nội dung hoạt động của nhà trường.

### 3. Điểm yếu cơ bản

Tổ chuyên môn chưa tổ chức được nhiều chuyên đề trong năm để phát triển chuyên môn trong nhà trường.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

BGH nhà trường đôn đốc Tổ chuyên môn thực hiện theo quy định và bố trí thời gian hợp lý để tổ chuyên môn thực hiện tốt nhiệm vụ của tổ, bồi dưỡng chuyên môn thông qua việc nghiên cứu học tập, bố trí thời gian hợp lý để các tổ thực hiện tốt nhiệm vụ, tổ chức sinh hoạt chuyên môn chuyên đề phong phú.

Tổ chuyên môn cần đề xuất thêm chuyên đề trong năm phù hợp với điều kiện của trường lớp và của tổ, đổi mới nội dung hình thức sinh hoạt phong phú. Tham gia dự giờ thao giảng hội giảng đầy đủ. khuyến khích các thành viên trong tổ chuyên môn có nhiều sáng kiến hay trong sinh hoạt chuyên đề.

Thời gian thực hiện: Năm học 2024-2025 và hoàn thành trong cuối năm 2024-2025. Đối tượng thực hiện: BGH nhà trường và tất cả thành viên trong tổ chuyên môn. Kinh phí thực hiện: 5.000.000đ, nguồn kinh phí ngân sách được giao năm 2025.

### 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

#### *Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo*

#### **Mức 1**

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

#### **Mức 2**

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

#### **Mức 3**

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.



## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

Nhà trường có số lượng nhóm trẻ và lớp mẫu giáo được phân chia theo từng độ tuổi theo qui định. Tại thời điểm đánh giá trường có 12 nhóm, lớp trong đó có 03 nhóm trẻ và 09 lớp mẫu giáo, các nhóm lớp được tổ chức theo đúng độ tuổi đúng qui định tại khoản 1, Điều 15 của Điều lệ trường mầm non ban hành tại Thông tư Số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo **[H1-1.5-01]**.

Tất cả các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày 100% **[H1-1.5-02]**.

Từ năm học 2019 đến thời điểm đánh giá nhà trường không có học sinh khuyết tật vào trường **[H1-1.5-03]**.

### **Mức 2**

Nhà trường có số lượng trẻ em trong nhóm trẻ và các lớp mẫu giáo đảm bảo đúng theo Khoản 1, Điều 15 của Điều lệ trường mầm non ban hành tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể: Số lượng nhóm trẻ hiện có 03 nhóm trẻ 25-36 tháng/65 trẻ/07 giáo viên; mẫu giáo 3-4 tuổi có 03 lớp/75 trẻ/06 giáo viên; mẫu giáo 4-5 tuổi có 03 lớp/92 trẻ /06 giáo viên; mẫu giáo 5- 6 tuổi có 03 lớp/95 trẻ/06 giáo viên; Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo của 2 năm gần đây không vượt quá qui định và được phân chia theo độ tuổi **[H1-1.5-01]**.

### **Mức 3**

Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi đúng quy định tại Điều lệ trường mầm non; cả 12 nhóm trẻ và lớp mẫu giáo, có đầy đủ số theo dõi nhóm, lớp **[H1-1.5- 01]**.

## **2. Điểm mạnh nổi bật**

Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo của nhà trường được phân chia phù hợp với độ tuổi, không có lớp ghép. Số lượng trẻ em trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo của nhà trường không vượt quá quy định tại Điều lệ trường mầm non.

100% trẻ đến trường đều được học 2 buổi/ngày, tổ chức ăn bán trú tại trường giúp phụ huynh yên tâm trong việc gửi trẻ, số trẻ tại mỗi nhóm lớp không vượt quá số lượng qui định.

### **3. Điểm yếu cơ bản**

Từ năm 2019 đến năm 2021 số lượng học sinh nhóm nhà trẻ bố trí lớp vượt ở mức tối đa theo qui định.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Biên chế phân công nhóm lớp phù hợp theo từng độ tuổi và đúng quy định số lượng trẻ trong lớp tại Điều lệ trường mầm non. Thực hiện có hiệu quả việc tổ chức bán trú học 02 buổi trên ngày cho trẻ với điều kiện thực tế và đảm bảo theo quy định.

Tuyên truyền với phụ huynh về công tác tuyển sinh đúng độ tuổi và theo điều lệ trường mầm non để đảm bảo việc nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đạt hiệu quả.

Thời gian thực hiện vào năm học 2024-2025 và năm học tiếp theo

Đối tượng thực hiện: BGH nhà trường và giáo viên các nhóm lớp.

Kinh phí thực hiện: 3.000.000đ nguồn ngân sách được giao trong năm 2025

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### ***Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản***

##### **Mức 1**

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

##### **Mức 2**

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

### **Mức 3**

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

Nhà trường xây dựng đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định của Điều lệ trường mầm non; tất cả hồ sơ được lưu trữ cẩn thận tại trường, kế toán kiêm vị trí văn thư, chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư lưu trữ nên khó khăn trong công tác lưu trữ hồ sơ [H2-1.6-01].

Hàng năm, nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; Công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H2-1.6-02].

Nhà trường đã quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Sổ quyết toán kế toán nhà trường đảm bảo theo đúng quy định tài chính [H2-1.6-02]; [H2-1.6-03].

#### **Mức 2**

Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản đã đạt hiệu quả gồm: Phần mềm quản lý cán bộ công chức; Hồ sơ quản lý tài chính và tài sản của nhà trường, tạo cổng thông tin qua địa chỉ Email, zalo, messenger, phần mềm Office của trường; tài chính và tài sản của nhà trường: Sử dụng các phần mềm kế toán MISA, phần mềm tài sản công, phần mềm dịch vụ công, phần mềm bảo hiểm xã hội, phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm TEMIS, phần mềm dinh dưỡng, phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục, phần mềm phổ cập GDMNTENT, cổng thông tin điện tử... [H2-1.6-04].

Trong 05 năm liền kể nhà trường không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính và tài sản của đoàn thanh tra, kiểm tra của các cấp có thẩm quyền [H2-1.6-03].

### **Mức 3**

Nhà trường chưa có xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và địa phương. Huy động các nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, của phụ huynh đóng góp nguồn lực lao động, đồ dùng, làm đồ chơi tạo môi trường đồ chơi ngoài trời cho trẻ hoạt động.

#### **2. Điểm mạnh nổi bật**

Hệ thống hồ sơ được bảo quản và cập nhật thường xuyên, được lưu trữ theo đúng quy định. Nhà trường thực hiện lập dự toán thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định. Định kỳ nhà trường tự kiểm tra tài chính, tài sản và công khai theo đúng quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ hằng năm được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và các quy định hiện hành. Nhà trường quản lý và sử dụng tài chính, cơ sở vật chất hiệu quả để nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Nhà trường thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm tra.

#### **3. Điểm yếu cơ bản**

Công tác văn thư do kế toán kiêm nhiệm, chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư nên còn gặp nhiều khó khăn trong việc lưu trữ hồ sơ.

Nhà trường chưa xây dựng được kế hoạch ngắn hạn, trung dài hạn để huy động các nguồn lực xã hội hóa để tạo ra các nguồn tài chính góp phần tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường sẽ tạo điều kiện để nhân viên kế toán, kiêm văn thư được bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư để thuận lợi trong việc thực hiện nhiệm vụ lưu trữ hồ sơ công tác văn thư, quản lý hồ sơ sổ sách văn bản, tài chính trong nhà trường đạt hiệu quả hơn nữa trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo.

Thực hiện xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn tạo nguồn tài chính hợp pháp theo quy định cho năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo.

Thời gian thực hiện vào năm học 2024-2025 đến năm học 2025-2026

Đối tượng thực hiện: BGH nhà trường và nhân viên kế toán kiêm văn thư.

Kinh phí thực hiện: 10.000.000d nguồn kinh phí nhà nước giao trong năm 2025.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### ***Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên***

#### **Mức 1**

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

#### **Mức 2**

*Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

Hằng năm nhà trường có xây dựng đầy đủ kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đúng theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT và thực trạng đội ngũ tại đơn vị, ngoài việc cán bộ, giáo viên tham gia sinh hoạt, tập huấn chuyên môn cấp thị xã, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên thể hiện qua sinh hoạt chuyên môn, thao giảng, dự giờ rút kinh nghiệm [H3-1.7-01].

Hằng năm, nhà trường ra quyết định phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, thể hiện rõ nhiệm vụ của từng thành viên phù hợp với sở trường, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, điều kiện của từng thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường, việc phân công nhiệm vụ phù hợp đã có hiệu quả trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ và trong hoạt động của nhà trường [H3-1.7- 02].

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường mầm non như được cung cấp các tài liệu phục vụ chuyên môn, trang thiết bị phục vụ cho nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; được hưởng lương, phụ cấp, các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, lương nhân viên cấp dưỡng hàng tháng, nhà trường chi trả theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 về chính sách phát triển giáo dục mầm non kinh phí hỗ trợ còn thấp, nên chưa ổn định thu nhập của cấp dưỡng [H3-1.7-03]. Công đoàn và nhà trường luôn quan tâm đến quyền lợi chính đáng của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường [H3-1.7-04].

## **Mức 2**

Hằng năm, nhà trường luôn có các biện pháp để cho CB, GV, NV phát huy được năng lực của cá nhân như: phân công nhiệm vụ phù hợp với sở trường, năng lực, trình độ chuyên môn đối với mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường [H7-1.7-02]; tạo môi trường làm việc thuận lợi, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ. Tổ chức các Hội thi “Giáo viên dạy giỏi”, để giáo viên, nhân viên tham gia nhằm học hỏi kinh nghiệm và phát huy năng lực của cá nhân. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, thao giảng theo định kỳ để giáo viên chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [H1-1.5-02].

## **2. Điểm mạnh nổi bật**

Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường bám sát vào nội dung bồi dưỡng của Phòng GD&ĐT, phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị, những nội dung từ đề xuất của giáo viên nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ và chất lượng giáo dục nhà trường.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với năng lực trình độ từng người theo nhiệm vụ được phân công nên đã phát huy được chất lượng đội ngũ của nhà trường góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho CB, GV, NV tham gia học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nhà trường luôn quan tâm bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên qua việc tổ chức sinh

hoạt chuyên môn, tổ chức thao giảng, dự giờ, tư vấn góp ý nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục theo Chương trình GDMN.

Nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc đầy đủ về chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên khi được cấp trên phân bổ kinh phí. Tạo điều kiện để mọi người thực hiện tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Luôn thực hiện đảm bảo các quyền và lợi ích chính đáng của cán bộ, giáo viên, nhân viên theo qui định.

Trong các ngày lễ tết, nhà trường cùng công đoàn quan tâm động viên kịp thời cho đội ngũ giáo viên, đặc biệt ủng hộ giáo viên có hoàn cảnh khó khăn.

### **3. Điểm yếu cơ bản**

Chưa chú trọng nhiều đến việc bồi dưỡng nâng cao chuyên môn cho đối tượng nhân viên như: nhân viên nấu ăn, nhân viên y tế. Chế độ của nhân viên cấp dưỡng chưa được đảm bảo, ba tháng hè không có lương.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phân công nhiệm vụ hợp lý cho cán bộ giáo viên nhân viên để đảm bảo các quyền lợi, đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên nhân viên trong nhà trường. Thực hiện công tác tham mưu với cấp trên và dự toán chế độ tiền lương đáp ứng cho nhân viên nấu ăn trong ba tháng hè.

Thời gian thực hiện tháng 12/2024 và phấn đấu đạt hiệu quả trong năm học 2025-2026. Đối tượng thực hiện: Hiệu trưởng và nhân viên kế toán kiêm văn thư, nhân viên cấp dưỡng. Kinh phí được cấp cho cấp dưỡng 75.000.000 đ nguồn kinh phí nhà nước giao trong năm 2025.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

#### ***Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động Giáo dục***

##### **Mức 1**

a) *Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

b) *Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

c) *Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

## Mức 2

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.*

### 1. Mô tả hiện trạng

#### Mức 1

Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục dựa trên Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường [H3-1.8-01].

Chương trình được cụ thể hóa thành kế hoạch phát triển Chương trình giáo dục từng độ tuổi và kế hoạch được triển khai thực hiện đầy đủ nghiêm túc đến 100% cán bộ quản lý và giáo viên. Năm học 2024-2025, nhà trường thực hiện kế hoạch giáo dục theo các độ tuổi: Từ nhà trẻ đến mẫu giáo; trên cơ sở đó, giáo viên xây dựng kế hoạch tuần, ngày [H3-1.8-02].

Sau mỗi chủ đề, Ban giám hiệu, Tổ chuyên môn, giáo viên cốt cán thường xuyên rà soát hoạch giáo dục của giáo viên để góp ý bổ sung, điều chỉnh nội dung giáo dục phù hợp với đối tượng trẻ và điều kiện của đơn vị; hàng tháng kiểm tra việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của giáo viên để tư vấn, giúp đỡ giáo viên thực hiện hiệu quả kế hoạch [H8-1.8-02], [H8-1.8-03]. Chỉ đạo Tổ chuyên môn thường xuyên dự giờ, tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo định kỳ 2 lần/tháng để giáo viên trao đổi học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm, thực hành cho trẻ.

#### Mức 2

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học và tổ chức kiểm tra theo kế hoạch qua hình thức định kỳ và đột xuất, đánh giá kết quả việc thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.5-02]. Bám sát vào mục tiêu, nội dung, yêu cầu cần đạt của từng độ tuổi phù hợp với



điều kiện của nhà trường để có biện pháp hỗ trợ, tư vấn, giúp đỡ giáo viên trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đạt hiệu quả...., sau kiểm tra có góp ý, rút kinh nghiệm [H3-1.8-04]. Định kỳ, nhà trường được Phòng GD&ĐT kiểm tra chuyên môn, chuyên đề, kết quả kiểm tra đối với nhà trường luôn được đánh giá tốt, [H3-1.8-05].

## **2. Điểm mạnh nổi bật**

Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục dựa trên Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

Nhà trường đã triển khai trong việc điều chỉnh Chương trình GDMN với tình hình diễn biến dịch bệnh Covid-19 tại địa phương đối với năm học 2020-2021 và năm học 2021-2022.

## **3. Điểm yếu cơ bản**

Còn một số giáo viên trẻ mới được tuyển dụng vào trường giảng dạy còn mới mẻ, nên chưa tiếp cận, tiếp thu được nhiều nội dung trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục theo chủ đề, nên có lúc chưa chưa linh hoạt, chưa sáng tạo.

Kế hoạch giáo dục nhà trường rà soát, đánh giá, điều chỉnh đôi lúc chưa kịp thời, một số hoạt động xác định tính phù hợp chưa cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phân công giáo viên có chuyên môn vững vàng giúp đỡ giáo viên chưa có kinh nghiệm nhiều, tạo điều kiện để giáo viên được dự giờ nhiều hơn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề nghiên cứu bài học và có nhiều hoạt giáo dục trong, hướng dẫn điều chỉnh kế hoạch phù hợp kịp thời. Chú trọng việc kiểm tra tư vấn hỗ trợ giúp đỡ cho giáo viên mới vào ngành, kinh nghiệm chưa nhiều trong giảng dạy, đôn đốc giáo viên

để thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo đúng kế hoạch đề ra.

Đối tượng thực hiện: BGH nhà trường, Tổ chuyên môn và giáo viên các nhóm lớp.

Kinh phí thực hiện: 10.000.000d nguồn kinh phí nhà nước giao trong năm 2025. Thời gian thực hiện năm học 2024-2025 và hoàn thành đến năm học 2025-2026.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### ***Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở***

#### **Mức 1**

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

#### **Mức 2**

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

Hằng năm, qua Hội nghị Công nhân viên chức đầu năm và qua các cuộc họp Hội đồng sư phạm, tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến. Từ đó tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều được tham gia khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định Quy chế dân chủ một cách tự nguyện và dân chủ [H3-1.9-01]; [H1-1.5-01].

Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ em nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đều được nhà trường tiếp thu và giải quyết kịp thời, đầy đủ đúng theo qui định của pháp luật

Quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo thực hiện một cách công khai, minh bạch, hiệu quả nên trong những năm qua, nhà trường không có khiếu nại, tố cáo nào [H3-1.9-02]; [H3-1.9-03].

Hàng năm, nhà trường có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ và cơ chế giám sát việc thực hiện dân chủ trong nhà trường. Thông qua các ý kiến đóng góp từ các cá nhân, bộ phận, đoàn thể từ các cuộc họp nhằm phát huy dân chủ trong đơn vị, nhà trường đã thực hiện báo cáo quy chế dân chủ cơ sở đầy đủ [H3-1.9-02].

## **Mức 2**

Hàng năm Công đoàn đã thực hiện quy chế phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện giám sát và có kế hoạch của Công đoàn để thực hiện hoạt động và giám sát dân chủ công khai, minh bạch và hiệu quả [H3-1.9-04]. Bên cạnh đó, nhà trường và Ban Thanh tra nhân dân cũng có báo cáo tổng kết, đánh giá về việc thực hiện Quy chế dân chủ của cơ quan và thực hiện công khai theo thông tư 36/2017/TT-BGDĐT [H3-1.9-03]; [H3-1.9-05].

## **2. Điểm mạnh nổi bật**

Hàng năm vào đầu năm học nhà trường đã tổ chức Hội nghị viên chức người lao động để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến các kế hoạch, nội quy, qui định, qui chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

Quy chế dân chủ thực hiện nghiêm túc, thường xuyên, hiệu quả; mọi chủ trương, kế hoạch, chế độ, chính sách, nội quy, quy chế đều được thảo luận thống nhất. Cán bộ, giáo viên, nhân viên đều nắm rõ việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và tham gia thảo luận, góp ý. Hàng năm, nhà trường đều có báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ tại cơ sở. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.

Trong các năm qua nhà trường không có đơn khiếu nại, tố cáo.

## **3. Điểm yếu cơ bản**

Một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, qui định, qui chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Khuyến khích giúp giáo viên, nhân viên mạnh dạn, tự tin tham gia thảo luận đóng góp ý kiến xây dựng vào kế hoạch và các văn bản liên quan đến các hoạt động và quy chế trong nhà trường.

Ban thanh tra nhân dân thực hiện giám sát các hoạt động một cách đầy đủ đúng theo kế hoạch đề ra. Giám sát thực hiện quy chế dân chủ, công khai minh bạch trong nhà trường.

Thời gian thực hiện từ năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo.

Đối tượng thực hiện: Ban giám hiệu nhà trường các tổ chức, bộ phận Công đoàn, Chi đoàn, Ban TTND và giáo viên nhân viên.

Kinh phí thực hiện: 5.000.000d nguồn ngân sách nhà nước giao thường xuyên.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

##### ***Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trường học***

##### **Mức 1**

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

##### **Mức 2**

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

Nhà trường thực hiện nghiêm túc Quyết định số 46/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/08/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, thực hiện tốt về công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 45/2021/TT- BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành qui định về xây dựng trường học an toàn phòng, chống tai nạn thương tích trong các cơ sở giáo dục mầm non; Nghị định số 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ qui định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/5/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về hướng dẫn, trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục. Hằng năm thành lập Ban chỉ đạo và có phương án đảm bảo an ninh trật tự; [H3-1.10-01]. Bên cạnh đó, hàng năm Hiệu trưởng Quyết định thành lập các Ban, tổ chức để có phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn cho trẻ, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; nhà trường được các cấp có thẩm quyền kiểm tra VSATTP đều đảm bảo qui định [H3-1.10-02]; [H3-1.10-03]; [H3-1.10-04]; [H3-1.10-05].

Để đảm bảo sức khỏe an toàn cho cháu khi ở trường và khi ở nhà, nhà trường có tuyên truyền trực tiếp với cha mẹ những nội dung cần thiết để chăm sóc cháu được tốt qua những buổi họp phụ huynh [H3-1.10-06]; có điện thoại đường dây nóng của trường và của Hiệu trưởng. Bên cạnh đó, nhà trường còn tổ chức hộp thư góp ý tại trường để cán bộ, giáo viên và cha mẹ học sinh phản ánh những vấn đề cần thiết [H3-1.10-07].

Trong những năm qua tính đến thời điểm tự đánh giá không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận là cơ quan văn hóa [H3-1.10-08].

## Mức 2

Trong các cuộc họp Hội đồng sư phạm, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường và thông qua các hình ảnh tuyên truyền [H1-1.1-04].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Chính vì thế, trong những năm qua nhà trường không có vi phạm bạo lực học đường, an ninh trật tự [H1-1.2-04].

### 2. Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có phương án đảm bảo an ninh trật tự; VSATTP; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; được các cấp có thẩm quyền kiểm tra về vệ sinh an toàn thực phẩm đều đảm bảo qui định.

Nhà trường có hộp thư góp ý, số điện thoại Hiệu trưởng: 0972370720 và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường.

Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

Trường đạt trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024.

### **3. Điểm yếu cơ bản**

Nhà trường vẫn còn 01 số cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa được tập huấn về kỹ năng phòng cháy chữa cháy. Hệ thống máy bơm phòng cháy chữa cháy cũng thường xuyên hỏng, kinh phí đầu tư tập huấn mua sắm nhiều nên gặp khó khăn.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phối hợp với công an huyện Lý Sơn trong việc đảm bảo an ninh trật tự, phòng, chống các tệ nạn xã hội, tập huấn công tác phòng chống cháy nổ trong nhà trường.

Kiểm tra cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học, xin kinh bổ sung hàng năm trong ngân sách để sửa chữa bảo trì. Có kế hoạch tập huấn thực hành cho đội ngũ trong nhà trường về kỹ năng phòng cháy, chữa cháy. Cung cấp kiến thức phòng chống cháy nổ cho trẻ mẫu giáo thông qua các hoạt động trải nghiệm thực hành.

Thời gian thực hiện trong năm học 2024-2025 đến cuối năm học 2024-2025 và tiếp tục thực hiện trong những năm tiếp theo

Đối tượng thực hiện: Ban giám hiệu nhà trường và giáo viên nhân viên.

Kinh phí thực hiện: 20.000.000đ nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước giao trong năm 2025.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

#### **\* Kết luận về Tiêu chuẩn 1**

#### **\* Điểm mạnh nổi bật**

Trường Mầm non Lý Sơn đã xây dựng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo từng giai đoạn; có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng qui định của Điều lệ trường mầm non, đầy đủ số lượng theo qui định và đúng thành phần; cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực tổ chức quản lý và điều hành hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

Hội đồng trường, tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường hoạt động tích cực, đã phát huy hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục. Xây dựng kế hoạch giai đoạn, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học theo hướng dẫn của cấp trên có tính khả thi cao góp phần nâng cao chất

lượng chăm sóc và giáo dục trẻ và đạt nhiều thành tích trong nhà trường. Tỷ lệ huy động trẻ đến nhóm lớp mẫu giáo và duy trì sĩ số trẻ đến cuối năm học luôn đạt 100% trẻ theo chỉ tiêu được giao; trẻ đến lớp được phân chia nhóm, lớp theo độ tuổi, được tổ chức bán trú tại trường và học 2 buổi/ngày đạt 100%. Công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản của trường được thực hiện nghiêm túc và công khai theo đúng qui định hiện hành, thực hiện tốt các phong trào thi đua, qui chế dân chủ ở cơ sở được đảm bảo, an ninh trật tự, an toàn trường học được giữ vững.

#### **\* Điểm yếu cơ bản**

Chế độ cho các nhân viên hợp đồng (hợp đồng nấu ăn) chưa thật sự ổn định nên phần nào cũng chưa yên tâm trong công việc hiện tại, có lúc chưa phát huy hết năng lực, hiệu quả của người lao động. Nhân viên cấp dưỡng chưa được tham gia nhiều các lớp tập huấn bồi dưỡng về chuyên môn chế biến món ăn và chưa nghiên cứu nhiều về các văn bản liên quan.

Trang thiết bị phục vụ cho việc phòng chống cháy nổ trong nhà trường có một số hạng mục chưa đáp ứng đủ, như bình chữa cháy còn hạn chế chưa đủ, nhà trường đa số là nữ nên thực hiện việc phòng cháy chữa cháy cũng gặp khó khăn.

Nhà trường chưa có kế hoạch để tạo các nguồn tài chính ngắn hạn, trung hạn và dài hạn phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

#### **Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:**

- + Mức 1: 10/10 tiêu chí; tỉ lệ: 100%
- + Mức 2: 10/10 tiêu chí; tỉ lệ: 100%
- + Mức 3: 1/5 tiêu chí; tỉ lệ: 20%

#### **Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:**

- + Mức 1: 0/10 tiêu chí; tỉ lệ: 0%
- + Mức 2: 0/10 tiêu chí; tỉ lệ: 0%
- + Mức 3: 4/5 tiêu chí; tỉ lệ: 80%

#### **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

##### **\* Mở đầu**



Trường Mầm non Lý Sơn có tổng số 38 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; trong đó 03 cán bộ quản lý có bằng đại học sư phạm mầm non, có ít nhất 20 năm công tác trong ngành giáo dục mầm non. Về chất lượng đội ngũ có 25 giáo viên trong đó trình độ đại học: 14 người, cao đẳng: 11 người; số giáo viên có trình độ cao Đẳng đang đi học lớp trên chuẩn; nhân viên được đào tạo chuyên ngành đảm bảo cho công tác chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ bao gồm: 01 nhân viên kế toán biên chế kiêm văn thư (biên chế, có trình độ Đại học), 01 y tế có bằng cao đẳng điều dưỡng có biên chế, 07 nhân viên nấu ăn có chứng chỉ bồi dưỡng theo quy định; có 01 bảo vệ. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường đạt chuẩn đào tạo theo quy định của Điều lệ trường mầm non đạt 100%. Hầu hết CBGVNV có tinh thần trách nhiệm cao, có năng lực quản lý và tổ chức tốt các hoạt động của nhà trường, nắm vững Chương trình GDMN, có khả năng ứng dụng CNTT vào công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt được giáo viên, nhân viên và nhân dân địa phương tin nhiệm. Giáo viên tích cực, nhiệt tình, có ý thức học hỏi, rèn luyện và phấn đấu trong chuyên môn cũng như trong hoạt động chăm sóc, có nhiều năm công tác trong ngành, có kinh nghiệm và năng lực quản lý tốt; có trách nhiệm cao; năng động, sáng tạo trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục.

Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ theo quy định. 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường có trình độ chuyên môn đạt chuẩn trở lên. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng năng động, sáng tạo, vững về chuyên môn, có uy tín, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, có năng lực và kinh nghiệm quản lý nhà trường, tuy nhiên trong thời gian từ tháng 10 năm 2021 đến thời điểm đánh giá đội ngũ Ban giám hiệu nhà trường đã được điều động luân chuyển mới cả 3 người. Đội ngũ giáo viên tích cực, nhiệt tình, có ý thức học hỏi, rèn luyện và phấn đấu trong chuyên môn cũng như trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; có nhiều năm công tác trong ngành, có kinh nghiệm và năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục; trách nhiệm cao; năng động, sáng tạo trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục .

Trong nhiều năm qua, nhà trường luôn duy trì và phát huy tốt khối đoàn kết nội bộ, giữ mối quan hệ tốt với Đảng bộ, chính quyền, nhân dân huyện. Nhà trường luôn quan tâm và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được học tập và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường đi vào nề nếp thường xuyên có hiệu quả, nêu cao tinh

thần trách nhiệm hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Nhà trường luôn tạo điều kiện, động viên khuyến khích giáo viên, nhân viên học tập để nâng cao trình độ trên chuẩn. CBGVNV được đánh giá xếp loại hàng năm và được đảm bảo các quyền lợi theo qui định của pháp luật.

***Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng***

**Mức 1**

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

**Mức 2**

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

**Mức 3**

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

Hiệu trưởng có Bằng Đại học Sư phạm chuyên ngành GDMN, có chứng chỉ quản lý giáo dục, có bằng Trung cấp Lý luận chính trị, có chứng nhận tin học A, ngoại ngữ B, thời gian công tác liên tục trong ngành là 29 năm, trong đó thời gian làm quản lý 19 năm. Hiệu trưởng có uy tín về phẩm chất, chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực tổ chức, quản lý nhà trường; có 02 Phó hiệu trưởng, trong đó, 01 Phó Hiệu trưởng có Bằng Đại học Sư phạm chuyên ngành GDMN, được bồi dưỡng quản lý giáo dục, có bằng Trung cấp Lý luận chính trị có chứng nhận tin học B, ngoại ngữ B, thời gian công tác liên tục trong ngành 20 năm và 01 Phó Hiệu trưởng có Bằng Đại học Sư phạm chuyên ngành GDMN, được bồi dưỡng quản lý giáo dục, có bằng Trung cấp Lý luận

chính trị có chứng nhận tin học A, ngoại ngữ A, thời gian công tác liên tục trong ngành 22 năm đảm bảo sức khỏe để công tác, 03 CBQL đều tham gia công tác trong ngành GDMN trên 10 năm. [H4-2.1-01].

Hàng năm Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng đều được đánh giá theo Chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên [H4-2.1-02]; [H4-2.1-03].

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng tập huấn về chuyên môn, được tham gia các lớp chính trị, lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục [H4-2.1-04]; [H4-2.1-05]; [H4-2.1-01].

### Mức 2

Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023-2024, Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng hàng năm được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, [H4-2.1-02]; [H4-2.1-03].

Năm học	Đánh giá xếp loại CBQL		
	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
2019 - 2020	Khá	Khá	Khá
2020 - 2021	Khá	Khá	Khá
2021 - 2022	Khá	Khá	Khá
2022 - 2023	Khá	Khá	Khá
2023 - 2024	Khá	Khá	Khá

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng nhà trường đã hoàn thành Trung cấp lý luận chính trị; ngoài ra, hàng năm được bồi dưỡng các lớp Nghị quyết của đảng, các lớp chính trị hệ hàng năm; phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, nắm vững về chuyên môn nghiệp vụ; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H4-2.1-05]; [H4-2.1-03].

### Mức 3

Từ năm học 2019-2020 đến nay, Hiệu trưởng được đánh giá chuẩn nghề nghiệp đều đạt mức khá [H4-2.1-06]; [H4-2.1-02]. Tuy nhiên, trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá Hiệu trưởng chưa đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt.

## 2. Điểm mạnh nổi bật

Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy

định, có năng lực chuyên môn và năng lực quản lý, nhiệt tình trong công tác, được đánh giá, xếp loại mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Hàng năm, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của ngành, của cấp trên tổ chức, được tập thể sư phạm nhà trường tin nhiệm.

### **3. Điểm yếu cơ bản**

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được chuyển về đơn vị thời gian chưa lâu, nên chưa nắm rõ hết tính cách năng lực của từng giáo viên vì vậy trong công tác quản lý, chỉ đạo đôi lúc chưa thuận lợi. Việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp đối với Hiệu trưởng chưa đạt mức tốt trong 5 năm trở lại.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý của trường. Phân đầu trao đổi chuyên môn nghiệp vụ năng lực quản lý chia sẻ kinh nghiệm cùng đồng nghiệp để nâng cao chất lượng công tác quản lý phân đầu đạt Chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt trong năm học 2025-2026.

Thời gian thực hiện năm học 2024-2025 đến năm 2025-2026 và các năm tiếp theo.

Đối tượng thực hiện CBQL Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng.

Kinh phí bồi dưỡng: tự lo.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

#### ***Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên***

##### **Mức 1**

*a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;*

*b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

*c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

##### **Mức 2**

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.*

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

### **Mức 3**

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

Thời điểm đánh giá nhà trường có 25 giáo viên/12 nhóm lớp đạt tỉ lệ 20,8 giáo viên/lớp, trong đó giáo viên nhà trẻ 7 cô/3 nhóm lớp tỉ lệ 2,3 cô/01 nhóm lớp; giáo viên mẫu giáo 18 cô/9 nhóm lớp tỉ lệ 2,0 giáo viên/lớp, nhà trường đủ số lượng giáo viên theo qui định, đảm bảo thực hiện Chương trình GDMN [H3-1.7- 02].

Nhà trường có 25/25 giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, đạt 100%; trong đó 14/25 giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, đạt tỷ lệ 56% [H3-1.7-02]; [H4-2.2-01].

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp vào cuối các năm học. Cuối năm học 2023-2024 có 24/25 giáo viên được đánh giá xếp loại ở mức khá trở lên, tỷ lệ 96%, có 01 giáo viên đánh giá mức đạt tỷ lệ 4%, theo qui định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành [H4-2.2-02].

### **Mức 2**

Nhà trường có 14/25 giáo viên có trình độ đại học đạt 56%, có 11/25 giáo viên đạt trình độ cao đẳng đạt 44 %, [H3-1.7- 02]; [H4-2.2-02].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H4-2.2-02].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H4-2.2-03].

### **Mức 3**

Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt trên chuẩn 56% [H3-1.7-02]; [H4-2.2-01].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 95,7% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H4-2.2-02].

## **2. Điểm mạnh nổi bật**

Trường Mầm non Lý Sơn có đội ngũ giáo viên đảm bảo về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo qui định, trình độ trên chuẩn khá cao đại học 14 giáo viên đạt tỷ lệ 56%. Trong những năm qua trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Trong nhiều năm qua tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo của trường luôn được tăng dần theo lộ trình phù hợp mà trường đã xây dựng trong chiến lược phát triển. Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt khá trở lên, bình quân giáo viên đạt mức tốt trong 5 năm liên tiếp trong đó năm học 2023-2024 thực hiện đánh giá theo Thông tư số 26/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Kết quả đạt mức khá trở lên có 24/25 giáo viên đạt tỷ lệ 96% trong đó có 24% đạt mức tốt. Có 01 giáo viên được đánh giá mức đạt chiếm tỷ lệ 0,4%.

## **3. Điểm yếu cơ bản**

Có 02 giáo viên lớn tuổi nên việc ứng dụng công nghệ thông tin vào trong các hoạt động giáo dục, chưa linh hoạt, chưa sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục chủ đề của lớp.

Một số giáo viên mới tuyển dụng nên chưa có kinh nghiệm nhiều trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Khuyến khích giáo viên thực hiện bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tham gia học tập nghiên cứu văn bản tài liệu, ứng dụng CNTT tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn tổ và các lớp tập huấn, chia sẻ kiến thức, kỹ năng cho đồng nghiệp về chăm sóc giáo dục trẻ, tham gia tốt các hội thi của ngành.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho ngũ giáo viên, hàng năm, động viên khuyến khích 02 giáo viên cố gắng tiếp cận công nghệ thông tin và đôn đốc giáo viên trẻ tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm ứng dụng trong chăm sóc trẻ.

Đối tượng thực hiện: BGH nhà trường và giáo viên

Thời gian thực hiện năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo.

Kinh phí thực hiện: 10.000.000đ nguồn ngân sách nhà nước giao năm 2025

#### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

##### ***Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên***

##### **Mức 1**

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

##### **Mức 2**

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên*

##### **Mức 3**

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm*

*b) Hàng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

##### **Mức 1**

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo qui định tại Khoản 3 điều 4 và Khoản 4 điều 5 Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT. Tổng số nhân viên trong trường là 10 người trong đó có 01 nhân viên kế toán kiêm văn thư, 01 nhân viên y tế kiêm thủ quỹ, 01 nhân viên bảo vệ, 07 nhân viên cấp dưỡng thực hiện đảm bảo các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công **[H4-2.3-01]; [H4-2.3-02]**.

Nhân viên kế toán kiêm nhiệm văn thư, nhân viên y tế kiêm nhiệm công tác thủ quỹ được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực **[H3-1.7-02]**.

Hàng năm, nhân viên được đánh giá xếp loại theo quy định. 100% được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên **[H4-2.2-03]**.

## **Mức 2**

Số lượng nhân viên trong nhà trường đáp ứng đủ theo qui định tại Khoản 3 điều 4 và Khoản 4 điều 5 Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT **[H3-1.7-02]**.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên **[H4-2.2-03]**.

## **Mức 3**

Nhân viên kế toán có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành kế toán, nhân viên y tế có bằng cao đẳng, chuyên ngành điều dưỡng và các nhân viên cấp dưỡng đều có bằng chuyên môn đảm bảo trung cấp chế biến thực phẩm, còn 01 nhân viên bảo vệ chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ **[H4-2.3-01]**.

Hàng năm, nhà trường có kế hoạch cho các nhân viên cấp dưỡng khám sức khỏe theo qui định, các nhân viên cấp dưỡng của nhà trường được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm được phân công **[H4-2.3-03]**.

## **2. Điểm mạnh nổi bật**

Số lượng nhân viên của nhà trường đảm bảo theo qui định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và đào tạo. Nhân viên của trường được phân công công việc phù hợp theo năng lực, trình độ chuyên môn. Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc được giao.



### **3. Điểm yếu cơ bản**

Nhân viên y tế ngoài thực hiện nhiệm vụ y tế còn thực hiện công tác thủ quỹ nhà trường; Hiện nay trường thực hiện công tác bán trú với số lượng học sinh (317 học sinh) nên công việc kiêm thủ quỹ của nhân viên y tế rất nhiều; do đó, đôi lúc cũng ảnh hưởng đến một số hoạt động của nhà trường.

Nhân viên kế toán chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác văn thư, nên gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, dẫn đến công việc chưa thuận lợi.

Số lượng nhân viên lao động nấu ăn được chi lương từ ngân sách nhà nước giao thường xuyên trong năm, tuy nhiên chỉ hưởng được 9 tháng trong năm học, chưa được hưởng lương trong 3 tháng hè, nên cũng gặp khó khăn đối với nhân viên.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục duy trì đội ngũ nhân viên đủ về số lượng và thực hiện đảm bảo nhiệm vụ phân công. Phát huy vai trò trách nhiệm tích cực sự sáng tạo trong công việc được giao.

Hiệu trưởng tham mưu với lãnh đạo cấp trên và chỉ đạo kế toán dự toán bổ sung chế độ chính sách cho nhân viên cấp dưỡng trong 3 tháng hè và khuyến khích bồi dưỡng chuyên môn theo từng lĩnh vực phù hợp đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.

Thời gian thực hiện năm học 2024-2025 và phần đầu hoàn thành năm học 2024 - 2025.

Đối tượng thực hiện: BGH nhà trường nhân viên kế toán và nhân viên cấp dưỡng.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

#### **\* Kết luận về Tiêu chuẩn 2**

#### **Điểm mạnh nổi bật**

Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường đều có trình độ đào tạo trên chuẩn, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, đã qua các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục và đạt trình độ trung cấp lý luận chính trị, có năng lực quản lý và tổ chức có hiệu quả các hoạt động của nhà trường, có lối sống lành mạnh, phẩm

chất đạo đức tốt được các cấp lãnh đạo và nhân dân tín nhiệm. Nhà trường có đủ số lượng giáo viên đủ theo qui định, được sắp xếp, bố trí công việc một cách hợp lý, đội ngũ giáo viên luôn nhiệt tình trong công việc, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp, năng lực chuyên môn của đội ngũ vững vàng và khá đồng đều. Các quyền của giáo viên theo qui định luôn được tôn trọng và đảm bảo. Nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức tổ chức kỷ luật cao, đoàn kết giúp đỡ nhau trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn được tạo điều kiện để bồi dưỡng, tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 96,4% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên, tính đến thời điểm đánh giá, không có cán bộ, giáo viên, nhân viên bị kỷ luật hình thức cảnh cáo trở lên.

### **Điểm yếu cơ bản**

Nhân viên nấu ăn là hợp đồng từ nguồn thu nhập thấp, ba tháng hè không có lương nên có tâm lý chưa vững vàng, chưa yên tâm với công việc hiện tại. Một vài giáo viên lớn tuổi còn hạn chế về khả năng sử dụng tin học và ngoại ngữ và một số giáo viên mới tuyển dụng nên chưa có kinh nghiệm nhiều trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Nhân viên kế toán kiêm nhiệm vị trí văn thư nên gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, dẫn đến việc lưu trữ hồ sơ chưa khoa học.

### **Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:**

- + Mức 1: 3/3 tiêu chí; tỉ lệ: 100%
- + Mức 2: 3/3 tiêu chí; tỉ lệ: 100%
- + Mức 3: 0/3 tiêu chí; tỉ lệ: 0%

### **Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:**

- + Mức 1: 0/3 tiêu chí; tỉ lệ: 0%
- + Mức 2: 0/3 tiêu chí; tỉ lệ: 0%
- + Mức 3: 3/3 tiêu chí; tỉ lệ: 100%

### **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

#### **\* Mở đầu**

Trong những năm qua, Trường Mầm non Lý Sơn luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND, Phòng GD&ĐT huyện Lý Sơn; Đảng ủy Giáo dục, chính quyền địa phương huyện nhà đã đầu tư CSVC trường, lớp khang trang, thiết bị dạy học, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ CBGVNV nhằm thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và GD trẻ tại đơn vị.

Trường có diện tích khuôn viên và sân vườn đảm bảo theo quy định, cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng. Từ khi thành lập đến nay, Trường Mầm non Lý Sơn đã không ngừng tranh thủ các nguồn đầu tư của nhà nước, các nguồn xã hội hóa để chăm lo xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học.

Năm học 2023-2024, tổng số lớp: 12 lớp với số cháu đầu năm học là 327 cháu (09 lớp mẫu giáo - 03 nhóm trẻ)

Trường có tổng diện tích là 4711m<sup>2</sup> tập trung tại 01 điểm, trung bình mỗi học sinh đạt 14,4m<sup>2</sup> được quy hoạch hợp lý, có hệ thống biển trường và tường rào bảo vệ vững chắc, hệ thống nước sạch ổn định, có đầy đủ các phòng học và phòng chức năng kiên cố, thiết bị dạy học đầy đủ, khuôn viên trường và các công trình đảm bảo yêu cầu được thiết kế theo đúng qui định của Điều lệ Trường Mầm non: Có cổng trường, biển tên trường, tường rào bao quanh, có sân chơi và đồ chơi ngoài trời phù hợp cho trẻ hoạt động; có nhiều cây xanh thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có phòng sinh hoạt chung và sử dụng làm phòng ngủ, hiên chơi đảm bảo yêu cầu cho trẻ hoạt động; có nhà vệ sinh; bếp ăn theo qui định; có khối phòng hành chính quản trị; khối phòng phục vụ học tập; khối phòng phụ trợ theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; có khu vệ sinh, Có hệ thống nước sạch từ giếng khoan trong trường và hệ thống cấp thoát nước đảm bảo theo qui định; có đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành, được sắp xếp hợp lý, an toàn và thuận tiện khi sử dụng.

### ***Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn***

#### **Mức 1**

*a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;*

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

## **Mức 2**

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

## **Mức 3**

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

Trường có tổng diện tích là 4711m<sup>2</sup> tập trung tại 01 điểm, trung bình mỗi học sinh đạt 14, 4m<sup>2</sup>. Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có thiết kế tổng thể 2 cơ sở [H5-3.1-01].

Trường có biển tên trường, cổng trường khuôn viên tường rào xây bao quanh đảm bảo an toàn. Khuôn viên sạch sẽ phù hợp với cảnh quan môi trường, thân thiện và an toàn cho trẻ [H5-3.1-02].

Nhà trường có sân chơi, hiên chơi, hành lang dành cho trẻ đảm bảo an toàn, diện tích sân chơi là 2900 m<sup>2</sup> được quy hoạch chia thành khu vực chính cho trẻ hoạt động thể dục sáng và vui chơi ngoài trời; khu vực chơi với nước với cát, sân luôn có bóng mát, có nhiều cây xanh. Sân chơi chung, sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được hoạt động [H5-3.1-02]; [H5-3.1-03].

## Mức 2

Toàn trường có tổng diện tích là 4711m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường Mầm non. Các khu vực sân chơi, vườn hoa trong trường được bố trí hợp lý. Cây xanh ở một số điểm trường được chăm sóc tạo bóng mát sân trường đảm bảo theo qui định [H5-3.1-01]; [H5-3.1-02].

Khuôn viên có bờ trường bao quanh ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập. Hệ thống cây xanh, vườn hoa, vườn rau thường được giáo viên, nhân viên nhà trường chăm sóc [H5-3.1-02].

Trường có khu phát triển vận động, có khu vui chơi cát, nước, có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ. Đồ chơi thường xuyên được kiểm tra đảm bảo an toàn cho các cháu. Sân vườn thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ, có khuôn viên tường rào xây bao quanh đảm bảo an toàn [H5-3.1-03]; [H5-3.1-04].

## Mức 3

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ. Tuy nhiên, một số đồ chơi ngoài trời chưa có mái che. Các loại thiết bị, đồ chơi ngoài trời thường bị hoen rỉ. [H5-3.1-04]; [H5-3.1-05].

## 2. Điểm mạnh nổi bật

Trường Mầm non Lý Sơn có khuôn viên đảm bảo với tổng diện tích là 4711m<sup>2</sup> đạt bình quân là 14,4m<sup>2</sup>/trẻ, đảm bảo theo quy định. Trường có biển tên trường, cổng trường khuôn viên tường rào xây bao quanh đảm bảo an toàn. Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sân chơi được thiết kế phù hợp, có cây xanh và được cắt tỉa đẹp, có vườn cây cho trẻ chăm sóc. Sân chơi đảm bảo an toàn có đủ các loại thiết bị, đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT.

Trường có vườn cây, góc thiên nhiên, vườn rau phù hợp với trẻ; đồ chơi vận động, đồ chơi ngoài trời được sửa chữa kịp thời; môi trường bên ngoài lớp học thường xuyên thay đổi theo chủ đề và thân thiện với trẻ.

### **3. Điểm yếu cơ bản**

Do địa hình sân chơi không bằng phẳng nên nhà trường rất khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động ngoài trời cho trẻ. Sân chơi còn nắng vào buổi chiều cần làm mái che.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tham mưu với các cấp lãnh đạo, các bậc phụ huynh, các doanh nghiệp, cá nhân hỗ trợ kinh phí để mua sắm, tu sửa bổ sung đồ dùng, đồ chơi cho trẻ chơi và làm mái che để bảo vệ đồ chơi ngoài trời. Kiểm tra rà soát thường xuyên về đồ dùng đồ chơi ngoài trời để kịp thời sơn sửa chống rết rỉ, giữ độ bền được lâu dài hơn. Bảo quản những đồ dùng đồ chơi ngoài trời hiện có, làm mái che đồ dùng để trẻ chơi được mát mẻ hơn. Hằng tuần, hàng tháng, định kỳ vệ sinh khuôn viên trường lớp học. Chăm sóc cây xanh, trồng thêm cây để có bóng mát.

Thời gian thực hiện tháng 2 năm 2025 và phần đầu hoàn thành vào cuối năm học 2024-2025

Đối tượng thực hiện: BGH nhà trường và tổ chức cá nhân hỗ trợ.

Kinh phí thực hiện 110.000.000d dự kiến từ nguồn tài trợ do Công ty cổ phần quốc tế Genex đã có dự toán kinh phí thực hiện

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

***Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập.***

#### **Mức 1**

*a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;*

*b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*

*c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

**Mức 2**

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng;

**Mức 3**

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

**1. Mô tả hiện trạng****Mức 1**

Nhà trường hiện có 12 phòng/12 lớp theo các nhóm tuổi bao gồm: 03 nhóm nhà trẻ và 09 lớp mẫu giáo tại 01 điểm trường. Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi và 12/12 nhóm lớp học được xây dựng kiên cố [H5-3.2-01].

Các phòng sinh hoạt chung, đồng thời là phòng ngủ cho trẻ, đảm bảo yên tĩnh, ấm áp về mùa đông, thoáng mát về mùa hè, có đủ dụng cụ cho trẻ ngủ như chăn, gối, chiếu... Có phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật, các phòng thoáng mát, đủ ánh sáng, có các trang bị, thiết bị phục vụ dạy và học theo tiêu chuẩn như: các trang thiết bị điện tử, loa máy, nhạc cụ, dụng cụ thể dục bóng, gậy, ghế thể dục,... có tủ đựng trang phục múa, đồ chơi, đạo cụ âm nhạc và các đồ chơi phát triển thể chất [H5-3.2-01].

Tất cả các phòng học đều có hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống quạt, tivi, hệ thống tủ đựng đồ dùng cho học sinh, tủ đựng hồ sơ, đồ dùng - thiết bị dạy học của giáo viên. [H5-3.2-02].

**Mức 2**

Nhà trường có 12 phòng sinh hoạt chung làm phòng ăn và ngủ với diện tích 54m<sup>2</sup>/phòng; phòng sinh hoạt chung có đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng, được trang bị đầy đủ các đồ dùng, thiết bị, các phòng học trải qua nhiều năm chưa được nâng cấp nên có 1 số phòng học bị hư hỏng gạch. Trường có 01 phòng giáo dục thể chất và 01 phòng giáo dục nghệ thuật đảm bảo theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT [H5-3.2-01].

Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu được trang bị đầy đủ ở từng khối phòng đảm bảo đúng theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non, được

sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng [H5-3.2-02].

### **Mức 3**

Nhà trường có phòng bố trí phòng riêng để tổ chức các hoạt động: Phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật, các phòng thoáng mát, đủ ánh sáng; có đầy đủ hệ thống đèn, điện, hệ thống quạt được trang bị ở các phòng; hệ thống tủ, giá, kệ, đồ dùng đồ chơi, tài liệu trang thiết bị phục vụ dạy, học tương đối đảm bảo. Các phòng đảm bảo an toàn, trang trí đẹp, sáng tạo và hấp dẫn đối với trẻ; các phòng đảm bảo ấm áp về mùa đông, thoáng mát về mùa hè.[H5-3.2-03]. Tuy nhiên nhà trường chưa có phòng Tin học, Ngoại ngữ.

### **2. Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường có đầy đủ các phòng học tương ứng với số nhóm, lớp 12 phòng/12 nhóm, lớp và đảm bảo diện tích cho trẻ hoạt động, sinh hoạt.

Tủ, kệ, thiết bị đồ dùng, đồ chơi được sắp xếp hợp lý, an toàn thuận lợi cho trẻ vui chơi, trải nghiệm, diện tích xây dựng hợp lý. Có hệ thống đèn, hệ thống quạt điện đầy đủ, giáo viên thường xuyên vệ sinh các tủ đựng đồ dùng, quạt sạch sẽ và kiểm tra hệ thống điện đảm bảo ánh sáng cho trẻ học tập và vui chơi. Sân chơi có đủ diện tích theo quy định, có đồ chơi ngoài trời, có cây xanh bóng mát, có vườn rau cho trẻ quan sát.

### **3. Điểm yếu cơ bản**

Chưa có phòng dành riêng cho trẻ khi tổ chức hoạt động Ngoại ngữ và Tin học. Một số đồ dùng như: tủ đựng đồ dùng cá nhân trẻ, kệ trang trí đã cũ.

Các nhóm trẻ chưa có phòng ngủ riêng, còn sử dụng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ. Một số phòng học gạch bị hỏng.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Ban giám hiệu nhà trường kiểm tra rà soát các phòng lớp học để có kế sửa chữa và bảo quản tốt các phòng, nhóm lớp. Tham mưu cấp trên cho kinh phí để sửa chữa hệ thống gạch nền và mua các dụng cụ thiết bị đồ dùng phục vụ hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ giúp các cháu phát triển tốt nhất.

Thời gian thực hiện tháng 2 năm 2025 đến tháng 6 năm 2025 phấn đấu hoàn thành.

Kinh phí thực hiện 150.000.000đ nguồn kinh phí từ ngân sách huyện cấp.



Đối tượng thực hiện Ban giám hiệu nhà trường và giáo viên nhân viên

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### ***Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị***

#### **Mức 1**

- a) Có các loại phòng theo quy định;
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;
- c) Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

#### **Mức 2**

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

#### **Mức 3**

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

Nhà trường có đủ các loại phòng theo quy định bao gồm: 01 văn phòng; 01 phòng Hiệu trưởng; 02 phòng Phó Hiệu trưởng; phòng hành chính quản trị; 01 phòng dành cho nhân viên; 01 phòng y tế; 01 phòng bảo vệ; 02 khu nhà vệ sinh cho giáo viên, cán bộ, nhân viên; 01 khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên [H5-3.2-01]. Tuy nhiên, phòng bảo vệ cơ sở còn sử dụng phòng nhỏ bên cầu thang, chưa đảm bảo quy cách.

Khối các phòng hành chính - quản trị của nhà trường có đủ trang thiết bị tối thiểu theo quy định như: máy tính, máy in, bàn ghế làm việc, tủ đựng tài liệu, mạng máy tính [H2-1.6-02]; [H2-1.6-04].

Nhà trường có khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Khu để xe của trường được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự cho cán bộ, giáo viên, nhân viên [H5-3.3-01].

#### **Mức 2**

Khối phòng hành chính - quản trị có diện tích đảm bảo theo quy định: Phòng Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, phòng y tế, phòng nhân viên, phòng

Hành chính- Quản trị đều có diện tích là 19m<sup>2</sup>, phòng hội trường là 73m<sup>2</sup>, phòng bảo vệ 5m<sup>2</sup>. Có đủ hồ sơ thiết kế khối phòng Hành chính - Quản trị [H5-3.1.02].

Nhà trường có 01 khu vực để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Khu để xe có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi, bố trí hợp lý [H5-3.3-01].

### **Mức 3**

Trường có đủ các phòng đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non: Văn phòng trường 73m<sup>2</sup>; 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng phó Hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng nhân viên: mỗi phòng 19 m<sup>2</sup>, có nhà vệ sinh cho giáo viên, cán bộ, nhân viên diện tích 19m<sup>2</sup>; khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn [H5-3.2-01]; [H5-3.3-01]. Tuy nhiên, phòng bảo vệ còn sử dụng phòng nhỏ gần cầu thang, chưa đảm bảo quy cách.

### **2. Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường có đủ các loại phòng theo quy định bao gồm: Văn phòng, phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng nhân viên, đảm bảo diện tích theo quy định; có khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có mái che, đảm bảo an toàn, tiện lợi. Các phòng được thiết kế đảm bảo diện tích theo quy định tại Điều lệ trường mầm non và Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non; Các khối phòng hành chính - quản trị được trang bị phương tiện, thiết bị, đồ dùng, bàn ghế, tủ văn phòng và các biểu bảng đầy đủ, đúng quy định.

### **3. Điểm yếu cơ bản**

Phòng bảo vệ hơi nhỏ, thiết kế tận dụng dưới cầu thang, nên khó quan sát tất cả khuôn viên trong nhà trường.

Khu để xe của nhà trường đã trải qua nhiều năm, chưa được tu sửa nên mái tôn bị hư hỏng.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Bảo vệ thường xuyên đi quan sát tất cả các khu trong khuôn viên trường học để kịp thời quản tốt đồ dùng tài sản của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch sửa chữa lại nhà để xe đảm bảo mới đẹp để cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên dựng xe đảm bảo an toàn.

Thời gian thực hiện trong tháng 4 năm 2025 và phấn đấu hoàn thành vào

cuối năm tháng 6 năm 2025.

Kinh phí thực hiện 20.000.000 đ; Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước giao năm 2025.

Đối tượng thực hiện Ban giám hiệu nhà trường và nhân viên kế toán.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### ***Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn***

#### **Mức 1**

*a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;*

*b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;*

*c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.*

#### **Mức 2**

*Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.*

#### **Mức 3**

*Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

Nhà trường có 01 bếp ăn được xây dựng kiên cố với diện tích là 174m<sup>2</sup> gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều, có đủ đồ dùng, dụng cụ, đảm bảo vệ sinh như nồi cơm điện, máy xay thịt,... [H5-3.1-02]; [H6-3.4-01].

Bếp ăn được thiết kế theo qui trình 1 chiều, có đủ các khu vực đảm bảo qui định theo Điều lệ trường mầm non thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm [H6-3.4-02].

Nhà trường có tủ lạnh lưu mẫu thực phẩm theo quy định [H6-3.4-03].

### **Mức 2**

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non: có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn và khu chia thức ăn, được thiết kế và tổ chức theo bếp ăn một chiều, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm [H6-3.4-04]. Nhà bếp có đầy đủ

trang thiết bị theo quy định [H6-3.4-01]; [H6-3.4-02]; [H6-3.4-05], có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn [H6-3.4-03], nhà trường sử dụng nước sạch cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng [H6-3.4-06]; chất thải hàng ngày được xử lý theo đúng quy định [H6-3.4-07]; đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ [H3-1.10-03].

### **Mức 3**

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Nhà bếp có dụng cụ, phương tiện sử dụng vật liệu dễ cọ rửa, có đủ các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho việc làm vệ sinh, khử trùng và dụng cụ chứa thức ăn và sử dụng để ăn uống đảm bảo hợp vệ sinh.

#### **2. Điểm mạnh nổi bật**

Có đủ các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Nhà bếp có đầy đủ đồ dùng, dụng cụ, chứa thức ăn và sử dụng để ăn, uống; có tủ lạnh lưu mẫu thực phẩm và ghi chép lưu mẫu thức ăn theo quy định; kho thực phẩm sắp xếp hợp lý đảm bảo an toàn thực phẩm; có hệ thống cấp nước sạch, chỗ rửa tay với xà phòng; thu gom và vận chuyển rác, thực phẩm, thức ăn thừa. Hằng năm, nhà trường có hợp đồng nguồn cung cấp thực phẩm an toàn, thực hiện đầy đủ chế độ lưu mẫu thực phẩm 24 giờ. Đội ngũ nhân viên cấp dưỡng được khám sức khỏe định kỳ theo quy định. Khu sơ chế, chế biến, nấu ăn, chia thức ăn được tổ chức theo dây chuyền một chiều. Bếp ăn của nhà trường được các cấp có thẩm quyền đánh giá bếp ăn đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

#### **3. Điểm yếu cơ bản**

Khu bếp ăn có đủ các thiết bị dụng cụ để thực hiện chế biến khẩu phần ăn cho trẻ đảm bảo theo Điều lệ trường mầm non. Tuy nhiên để đảm bảo về Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết bị trường mầm non là chưa đáp ứng đủ.

#### **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhân viên cấp dưỡng thường xuyên vệ sinh bếp, sắp xếp đồ dùng gọn gàng. Thực hiện khâu chế biến đúng quy trình, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất nhà bếp, nhất là hệ thống điện, nước, xử lý chất thải.

Nhà trường có kế hoạch kiểm tra rà soát mua sắm bổ sung các thiết bị dụng cụ nhà bếp, sửa chữa hệ thống điện, nước để thực hiện tốt việc nuôi dưỡng đảm bảo vệ sinh an toàn cho trẻ mầm non tại trường.

Hiệu trưởng tham mưu với lãnh đạo cấp trên để nâng cấp bếp ăn đảm bảo

Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

Thời gian dự kiến vào năm 2026 đến năm 2027 hoàn thành. Kinh phí thực hiện 100.000.000 đ nguồn ngân sách nhà nước cấp.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### ***Tiêu chí 3.5: Thiết bị đồ dùng, đồ chơi***

#### **Mức 1**

*a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*

*b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;*

*c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

#### **Mức 2**

*a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

*c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.*

#### **Mức 3**

*Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

Nhà trường có các thiết bị, ĐDDC đáp ứng yêu cầu tối thiểu cho 12 nhóm lớp, phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo qui định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGD&ĐT ngày 23/03/2015 ban hành danh mục đồ dùng đồ chơi thiết bị dạy học tối thiểu [H5-3.2-02]; [H5-3.1-05].

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục qui định do giáo viên trong nhà trường tích cực sưu tầm nguyên vật liệu thiên nhiên và tái tạo để tạo nên đảm bảo tính giáo dục, đẹp, an toàn và phù hợp với trẻ, gây hứng thú cho trẻ khi hoạt động. Nhà trường tiếp tục tạo môi trường theo chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” và bổ sung thêm đa dạng các nguyên vật liệu, đồ dùng, đồ chơi tự làm vào các khu vui chơi cho trẻ [H5-3.2-02].

Hàng năm nhà trường có tiến hành kiểm kê tài sản theo quy định [H2-1.6-02]. Các thiết bị được bảo quản, bổ sung, nâng cấp để đảm bảo cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ [H6-3.5-01].

## **Mức 2**

Nhà trường có hệ thống máy tính tại các khối phòng làm việc đều được kết nối 100% Internet phục vụ cho công tác quản lý và hoạt động dạy học của từng nhóm, lớp. Cán bộ, giáo viên trong nhà trường có điều kiện khai thác dữ liệu thông tin, sử dụng vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường [H6-3.5-02].

Các thiết bị dạy học cho 12 nhóm, lớp đủ theo danh mục tối thiểu do Bộ GD&ĐT ban hành [H5-3.2-02]; [H6-3.5-03].

Hàng năm, trường được bổ sung các thiết bị dạy học và giáo viên tự làm đồ dùng, đồ chơi để phục vụ dạy học, trang trí lớp; đồ dùng, đồ chơi tự làm luôn phong phú và đa dạng [H5-3.1-05].

## **Mức 3**

Đa số giáo viên có khai thác và sử dụng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tuy nhiên, đồ dùng, đồ chơi giáo viên tự làm độ bền không cao [H1-1.2-04].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho 100% các nhóm, lớp đáp ứng yêu cầu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Các lớp đều có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm, đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục quy định đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ phục vụ cho việc dạy và học. Phong trào giáo viên tự làm đồ dùng đồ chơi phục vụ giảng dạy khá tốt. Lãnh đạo nhà trường luôn coi trọng việc tu bổ sửa chữa đồ chơi ngoài trời nên công tác sử dụng và bảo quản thiết bị luôn hiệu quả; kiểm tra, kiểm kê tài sản hàng năm và xây dựng kế hoạch sửa chữa, mua sắm phù hợp với mục đích sử dụng phục vụ hoạt động giáo dục.

## **3. Điểm yếu**

Đồ dùng, đồ chơi giáo viên tự làm độ bền không cao; việc khai thác các thiết bị đồ dùng dạy học của giáo viên đôi lúc chưa triệt để.

Một số thiết bị đồ dùng, đồ chơi thiết bị dạy học và đồ chơi ngoài trời, làm bằng nhựa, sắt và ảnh hưởng khí hậu thời tiết nên độ bền không cao, nhanh hỏng.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tham mưu với lãnh đạo UBND huyện và Phòng GD&ĐT huyện xin kinh phí mua sắm thiết bị, đồ dùng đồ chơi phục vụ hoạt động dạy học. Hàng năm nhà trường có kế hoạch mua sắm bổ sung thiết bị đồ dùng, đồ chơi tối thiểu để 100% nhóm/lớp có đủ đồ dùng dạy học theo quy định.

Thường xuyên kiểm tra việc bảo quản thiết bị đồ chơi thiết bị dạy học và nhắc nhở giáo viên bảo quản, sử dụng tốt đồ dùng, đồ chơi hiện có.

Phát động phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi trong trường để phục vụ tốt công tác giảng dạy. Khuyến khích giáo viên làm thêm nhiều đồ chơi tự tạo bằng nguyên phế liệu sẵn có ở địa phương, để bổ sung và đồ dùng dạy học.

Đối tượng thực hiện: BGH nhà trường và giáo viên nhân viên

Thời gian thực hiện năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo.

Kinh phí thực hiện: 20.000.000đ nguồn ngân sách nhà nước giao năm 2025

#### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

##### ***Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước***

##### **Mức 1**

*a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;*

*b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

##### **Mức 2**

*a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

*b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

## Mức 1

Nhà trường có đủ hệ thống nhà vệ sinh cho các nhóm, lớp, có nhà vệ sinh dành riêng cho trẻ nam và trẻ nữ được xây dựng khép kín trong lớp học, đảm bảo hợp vệ sinh. Khu nhà vệ sinh dành cho CBGVNV được tách riêng với các khu lớp học nhưng một số phòng đã xuống cấp chưa đảm bảo theo quy định, vệ sinh quét dọn, vệ sinh sạch sẽ hàng ngày đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, một số thiết bị vệ sinh của các nhóm, lớp sử dụng đã lâu có hiện tượng xuống cấp, thường xuyên phải đầu tư sửa chữa, có 12 phòng học có công trình vệ sinh phân biệt nam, nữ nhưng chưa đúng quy định, nhà vệ sinh trẻ bị ứ đọng phải xử lý thường xuyên [H6-3.6-01]; [H6-3.6-02]; [H5-3.1-02].

Nhà trường có hệ thống thoát nước, cống rãnh luôn thông thoáng, không gây mùi hôi, đảm bảo vệ sinh môi trường; có hệ thống lọc nước nhiễm mặn do Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Quảng Ngãi cung cấp từ chương trình dự án xây dựng và Mô hình cấp nước uống cho trường học và trạm Y tế các xã đảo huyện Lý Sơn cung cấp, đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ, đáp ứng yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế [H6-3.4-06].

Các lớp, nhà bếp, khu hành chính quản trị đều có thùng đựng rác có nắp đậy, rác tự thu gom và xử lý hàng ngày; đồng thời nhà trường đã hợp đồng Công ty CP-TM- XD Đa Lộc- Nhà máy xử lý rác Lý Sơn để thu gom, vận chuyển và xử lý rác theo quy định nên không có rác thải tồn đọng trong nhà trường [H6-3.4-07].

## Mức 2

Trường có phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo vệ sinh sạch sẽ. Nhà vệ sinh của học sinh nằm bên trong lớp học đảm bảo thuận tiện được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định. Tuy nhiên, một số thiết bị vệ sinh của các nhóm, lớp dây phòng cũ đã sử dụng đã lâu có hiện tượng xuống cấp chưa đảm bảo theo đúng quy định. Một số nhà vệ sinh đôi lúc bị ứ nghẽn do đã sử dụng nhiều năm; một số nhà vệ sinh được thiết kế chưa đúng theo tiêu chuẩn [H6-3.6-01]; [H6-3.6-02].

Hệ thống cung cấp nước sạch do Công ty cổ phần cấp thoát nước và xây dựng tỉnh Quảng Ngãi cung cấp, đủ điều kiện để làm nước sinh hoạt, có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, nhà



vệ sinh. Rác thải được nhà trường thu gom hàng ngày vào thùng có nắp đậy và hợp đồng Công ty CP-TM-XD Đa Lộc- Nhà máy xử lý rác Lý Sơn để thu gom, vận chuyển và xử lý rác nên không có rác thải tồn đọng trong nhà trường [H6-3.4-06]; [H5-3.1-02]; [H6-3.4-07].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật, nhà vệ sinh của trẻ luôn được bảo trì thường xuyên. Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống lọc nước nhiễm mặn do Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Quảng Ngãi cung cấp từ chương trình dự án xây dựng và Mô hình cấp nước uống cho trường học và trạm Y tế các xã đảo huyện Lý Sơn cung cấp, đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ có hợp đồng Công ty Môi trường để thu gom, vận chuyển và xử lý rác đảm bảo vệ sinh môi trường đáp ứng quy định tại Thông tư liên tịch số 22/2013/TTLT-BGDĐT-BYT và Thông tư số 45/2021/TT- BGDĐT- BYT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

## **3. Điểm yếu**

Một số thiết bị vệ sinh của các nhóm, lớp dãy phòng cũ đã sử dụng đã lâu có hiện tượng xuống cấp chưa đảm bảo theo đúng quy định. Một số nhà vệ sinh đôi lúc bị ứ nghẽn do đã sử dụng nhiều năm; một số nhà vệ sinh được thiết kế chưa đúng theo tiêu chuẩn. Khu nhà vệ sinh dành cho CBGVNV đã xuống cấp chưa đảm bảo theo quy định,

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hàng năm nhà trường chỉ đạo thực hiện vệ sinh môi trường sạch sẽ trong các công trình vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước của nhà trường.

Hàng năm nhà trường thường xuyên kiểm tra hệ thống thoát nước, công trình vệ sinh, có kế hoạch tu sửa khi hệ thống nước, công trình vệ sinh hư hỏng. Phối hợp với đội thu gom rác thải, vận chuyển rác thải kịp thời, nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quang trường học.

Thời gian thực hiện sửa chữa trong tháng 2 năm 2025 phân đầu đến tháng 4 năm 2025 hoàn thành. Đối tượng thực hiện Ban giám hiệu nhà trường và nhân viên.

Kinh phí 20.000.000 nguồn kinh phí thực hiện xin ngân sách nhà nước cấp

hàng năm.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **\* Kết luận về Tiêu chuẩn 3**

#### **Điểm mạnh nổi bật**

Diện tích khuôn viên và diện tích xây dựng các phòng học và các phòng chức năng của nhà trường đảm bảo theo qui định. Trường có công trường được làm kiên cố chắc chắn, có gắn biển trường theo đúng qui định tại Điều 7, Chương II, Điều lệ trường mầm non. Xung quanh trường được xây dựng tường cao đảm bảo an toàn. Trường có khuôn viên rộng rãi, thoáng mát, sạch, đẹp và có đủ các khu hoạt động, vui chơi cho trẻ đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ. Số lượng phòng học đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, có nhà để xe cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, có 1 bếp ăn đảm bảo theo qui định. Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học, có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ. Các phòng được trang bị tương đối đầy đủ các loại đồ dùng trang thiết bị tối thiểu, các loại thiết bị đều được thiết kế, sắp xếp phù hợp đảm bảo an toàn, thuận tiện khi sử dụng, các thiết bị, ĐDDC tự làm đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ. Cơ sở vật chất, các trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi được bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế, bổ sung hàng năm và được sử dụng triệt để, hiệu quả.

Việc quản lý, sử dụng và bảo quản các khối phòng và trang thiết bị giáo dục được phát huy tác dụng có tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

#### **Điểm yếu cơ bản**

Các loại thiết bị, đồ chơi ngoài trời thường bị hoen gỉ, đồ dùng tự làm của giáo viên có độ bền không cao; các phòng giáo dục thể chất, giáo dục âm nhạc còn tận dụng phòng học; chưa có phòng tin học, ngoại ngữ và phòng đa năng. Một số hệ thống phòng học, vệ sinh của các nhóm, lớp dãy phòng cũ thời gian sử dụng đã lâu nên có hiện tượng xuống cấp chưa đảm bảo theo đúng quy định.

Khu nhà vệ sinh dành cho CB, GV, NV đã xuống cấp cần được sửa chữa để đảm bảo theo quy định.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:**

- + Mức 1: 6/6 tiêu chí; tỉ lệ: 100%
- + Mức 2: 6/6 tiêu chí; tỉ lệ: 100%
- + Mức 3: 0/5 tiêu chí; tỉ lệ: 0%

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:**

- + Mức 1: 0/6 tiêu chí; tỉ lệ: 0%
- + Mức 2: 0/6 tiêu chí; tỉ lệ: 0%
- + Mức 3: 5/5 tiêu chí; tỉ lệ: 100%

**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội****\* Mở đầu**

Hằng năm, nhà trường đã họp để bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của từng lớp, của toàn trường ngay từ mỗi đầu năm học. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo qui định Điều lệ tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Việc phối hợp giữa nhà trường và BDDCMHS từ nhiều năm qua đã phát huy hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường. Nhà trường luôn chủ động xây dựng tốt mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội cùng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục. Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng nhà trường ngày càng khang trang, góp phần vào việc nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo mục tiêu của chương trình GDMN.

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng nhà trường ngày càng khang trang, hiện đại góp phần vào việc nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

***Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ*****Mức 1**

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

### **Mức 2**

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.*

### **Mức 3**

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

Hằng năm, BĐDCMHS của các lớp và BĐDCMHS của trường được bầu trong các cuộc họp phụ huynh đầu năm học và hoạt động theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo.

Ban đại diện cha mẹ học sinh của mỗi lớp có 3 người gồm 01 trưởng ban, 01 phó ban, 01 uỷ viên; ban đại diện cha mẹ học sinh của trường gồm có 06 người 01 trưởng ban, 01 phó trưởng ban, 01 thư ký, 02 uỷ viên. Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, hoạt động thường xuyên có hiệu quả **[H7-4.1-01]; [H7-4.1-02]**.

Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh căn cứ vào nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của nhà trường và nhiệm vụ của Ban đại diện để xây dựng kế hoạch hoạt động và báo cáo tổng kết hoạt động vào cuối mỗi năm học **[H7-4.1-03]**.

Ban đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ, phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, các nội dung thể hiện rõ trong các cuộc họp, mỗi cuộc họp ban đại diện cha mẹ học sinh luôn tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến cho hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh, mỗi cuộc họp cha mẹ học sinh đều thể hiện rõ ràng ở các biên bản, ở lớp tổ chức 02 kỳ họp cha mẹ học sinh trong năm (đầu năm học và cuối năm học). Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp hoạt động đúng qui định. Hoạt động của BĐDCMHS đều được báo cáo và công khai trước toàn thể cha mẹ học sinh trong các cuộc họp BĐDCMHS **[H7-4.1-04]**.

## Mức 2

BĐDCMHS thường xuyên phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện tốt chương trình, kế hoạch chăm sóc và giáo dục trẻ, thực hiện có hiệu quả các hoạt động kết hợp như: Kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích. BĐDCMHS phối hợp cùng nhà trường tổ chức một số hoạt động phong trào thi đua như: tham gia vào các hội thi, dự giờ, hoạt động chăm sóc... BĐDCMHS cùng với nhà trường tuyên truyền chủ trương, chính sách về GDMN, văn hóa ứng xử trong giao tiếp đối với cha, mẹ trẻ; phối hợp với nhà trường tuyên truyền về việc chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, giúp trẻ phát triển toàn diện; giúp đỡ trẻ em nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; Tiếp nhận, tổng hợp các ý kiến, thông tin của phụ huynh học sinh để kịp thời phản ánh, trao đổi với BGH nhà trường có biện pháp giải quyết kịp thời [H7-4.1-02]; [H7-4.1-04]; [H7-4.1-05].

## Mức 3

Ban đại diện cha mẹ học sinh chủ động phối hợp với nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ, phối hợp bồi dưỡng những trẻ có năng khiếu tham dự các hội thi và thường xuyên trao đổi với giáo viên chủ nhiệm tìm hiểu và giúp đỡ các cháu có hoàn cảnh khó khăn, cùng với nhà trường vận động cha mẹ học sinh tuyên truyền huy động trẻ em ra lớp, huy động các nguồn lực từ cha mẹ học sinh và các cá nhân đoàn thể ủng hộ cơ sở vật chất trang thiết bị đồ dùng đồ chơi cho trẻ [H7-4.1-02]; [H7-4.1-04].

## 4. Điểm mạnh nổi bật

Hàng năm, BĐDCMHS được thành lập và hoạt động theo qui định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

BĐDCMHS xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học và hoạt động đúng tiến độ.

BĐDCMHS thường xuyên phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên quan tâm đến các hoạt động, phong trào của trường/lớp, đẩy mạnh hoạt động của nhà trường, đặc biệt là công tác xã hội hóa giáo dục để bổ sung trang thiết bị phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Ban đại diện cha mẹ trẻ em hoạt động theo Điều lệ ban

hành, phối hợp cùng nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động có hiệu quả trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Góp phần thúc đẩy phong trào giáo dục của nhà trường ngày một phát triển tốt hơn.

### **3. Điểm yếu cơ bản**

Hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh mỗi người một việc nên quá trình hoạt động chưa có nhiều đổi mới, sáng tạo.

Một số phụ huynh chưa tham gia họp đầy đủ nên đôi lúc chưa nắm bắt được các nội dung, kế hoạch hoạt động của lớp, của trường vì vậy việc kết hợp đôi lúc còn hạn chế.

### **5. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hàng năm nhà trường thực hiện tốt Phối hợp với BDDCMHS trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Tuyên truyền, hướng dẫn về các chủ trương, chính sách về giáo dục mầm non và hoạt động giáo dục của nhà trường đến với cha mẹ trẻ thông qua zalo nhóm phụ huynh, qua cuộc họp đầu năm cuối năm để cùng thực hiện tốt nhiệm vụ và sự phát triển của nhà trường.

Thời gian thực hiện từ năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo đối tượng thực hiện BGH nhà trường giáo viên nhân viên và phụ huynh học sinh.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

***Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường***

#### **Mức 1**

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

#### **Mức 2**

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

### **Mức 3**

*Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

Hàng năm, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ và tình hình thực tế, nhà trường đã tích cực, chủ động tham mưu, đề xuất với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để có chủ trương lãnh đạo, ban hành các Nghị quyết, Quyết định về việc xây dựng và phát triển nhà trường như: Xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất, cho chủ trương xã hội hóa để mua sắm các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi... nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ của năm học, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non tại huyện [H7-4.2-01].

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường thông qua các cuộc họp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ; qua loa phóng thanh của địa phương; qua trao đổi giữa giáo viên và cha mẹ trẻ trong giờ đón, trả trẻ, qua góc tuyên truyền của nhóm, lớp, của nhà trường, qua các hội thi, ngày lễ, hội. Địa phương tham gia với nhà trường dự khai giảng, dự tổng kết và các ngày lễ, hội. Phối hợp với Trung tâm y tế Quận dân y Kết hợp Lý Sơn thực hiện biện pháp phòng, chống các dịch bệnh. Đặc biệt là dịch Covid 19, đã tuyên truyền các nội dung về chăm sóc sức khỏe cho trẻ, cách nuôi dạy con theo khoa học [H7-4.2-02].

Nhà trường phối hợp với các bậc cha mẹ trẻ, các tổ chức, cá nhân huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp đúng qui định: huy động kinh phí ủng hộ trang thiết bị, cải tạo cảnh quan môi trường như ủng hộ cây xanh, chậu hoa để trang trí, nguyên vật liệu cho giáo viên làm đồ dùng dạy học; huy động ngày

công lao động của phụ huynh, đoàn thanh niên ngành Giáo dục, huyện đoàn nhằm xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn [H7-4.2-03]

## Mức 2

Nhà trường đã tích cực tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 đạt hiệu quả cao [H7-4.2-01]; [H1-1.1-01].

Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ở địa phương để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương: tặng quà nhân dịp Tết Trung thu, Tết Thiếu nhi 1/6, phát thưởng nhân dịp tổng kết năm học ....[H3-1.10-01]; [H3-1.10-02]; [H7-4.2-03].

## Mức 3

Nhà trường phấn đấu có sân khấu riêng. Có Hội trường để tổ chức các sự kiện của nhà trường và các hội đoàn thể trong địa bàn huyện mượn để tổ chức kiện như: Diễn văn nghệ chào mừng các ngày lễ, Ngày Hội các sự kiện của huyện nhà. Đồng thời tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, phối hợp với Mặt trận và các tổ chức, cá nhân, xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hoá, giáo dục của địa phương, được chính quyền địa phương và nhân dân tín nhiệm [H7-4.2-03].

## 2. Điểm mạnh nổi bật

Cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương và nhân dân quan tâm, có những chính sách phù hợp và tạo mọi điều kiện cho nhà trường phát triển.

Các tổ chức, đoàn thể ở địa phương luôn quan tâm đến phong trào giáo dục của nhà trường. Kịp thời động viên giáo viên, học sinh đạt thành tích cao trong học tập, giúp cho cô và trò luôn cố gắng vươn lên trong mọi hoàn cảnh và mọi lĩnh vực.

Hàng năm, nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ở địa phương để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống văn hóa địa phương. Phối hợp với Trung tâm Y tế Quân dân Y kết hợp Lý Sơn khám sức khỏe cho định kỳ cho trẻ và hỗ trợ Cloramin B để lau sàn.

Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện của các tổ chức, cá nhân để tăng cường cơ sở vật chất, đổi mới không gian lớp



học, khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tạo môi trường giáo dục lành mạnh.

### **3. Điểm yếu cơ bản**

Công tác phối hợp với các đoàn thể địa phương để tổ chức lễ hội đôi lúc chưa thường xuyên, chưa chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, phối hợp với Mặt trận và các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Nguồn kinh phí huy động hỗ trợ từ các tổ chức đoàn thể, cá nhân chưa cao.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tham mưu các cấp ủy đảng, chính quyền trong việc thực hiện các hoạt động văn hóa lễ hội và huy động mọi nguồn lực hỗ trợ ủng hộ nhà trường trong mọi hoạt động nhằm nâng cao chất lượng CSGD trẻ.

Hàng năm nhà trường huy động sự tham các tổ chức cá nhân để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương.

Phối hợp với Ban đại diện cho mẹ trẻ của trường để cùng thực hiện các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ, tuyên truyền phổ biến pháp luật chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ. Vận động cha mẹ học sinh tham gia vào các hoạt động của nhà trường và tham gia cuộc họp đầy đủ.

Đối tượng thực hiện BGH nhà trường giáo viên các lớp và cha mẹ trẻ.

Thời gian thực hiện năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

#### **\* Kết luận Tiêu chuẩn 4**

#### **Điểm mạnh nổi bật**

Hàng năm, BDDCMHS được thành lập và xây dựng kế hoạch hoạt động theo qui định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, thường xuyên phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ. Nhà trường luôn chủ động, phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ở địa phương để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương, huy động các nguồn lực về tinh thần và vật chất để xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị, tạo cảnh quan

trường, lớp và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh; Phối hợp với Trung y tế Quân dân y kết hợp khám sức khỏe cho định kỳ trẻ, hỗ trợ Cloramin B để lau sàn, phòng học đảm bảo an toàn phòng, chống dịch bệnh cho trẻ.

Nhà trường cũng đã tham mưu khá hiệu quả với các tổ chức chính quyền địa phương đã huy động được các nguồn lực về vật chất, tinh thần để xây dựng trường và tạo nên môi trường giáo dục tốt, an toàn, lành mạnh, thu hút được đại đa số học sinh đúng tuyến theo học tại trường.

### **Điểm yếu cơ bản**

Một số phụ huynh chưa tham gia đầy đủ các buổi họp của lớp, của trường nên chưa nắm bắt được kịp thời các nội dung, kế hoạch hoạt động của lớp, của trường, do đó việc phối kết hợp giáo dục giữa một số cha mẹ học sinh với giáo viên chủ nhiệm đôi lúc còn hạn chế, ở một số thời điểm, công tác phối hợp chưa thật sự hiệu quả, chưa huy động được hết tiềm lực bên ngoài nhà trường tham gia vào hoạt động phát triển giáo dục trong nhà trường.

### **Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:**

- + Mức 1: 2/2 tiêu chí; tỉ lệ: 100%
- + Mức 2: 2/2 tiêu chí; tỉ lệ: 100%
- + Mức 3: 0/2 tiêu chí; tỉ lệ: 0%

### **Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:**

- + Mức 1: 2/2 tiêu chí; tỉ lệ: 0%
- + Mức 2: 0/2 tiêu chí; tỉ lệ: 0%
- + Mức 3: 2/2 tiêu chí; tỉ lệ: 100%

### **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

#### **\* Mở đầu**

Trong những năm qua, nhà trường luôn đề cao công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, chỉ đạo tốt công tác chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, đặc biệt là các giờ học và hoạt động ngoài lớp học. Trẻ được phát triển toàn diện về các lĩnh vực như: Lĩnh vực phát triển thể chất, lĩnh vực phát triển thẩm mỹ, lĩnh vực phát triển ngôn ngữ, lĩnh vực phát triển tình cảm - xã hội, 100% trẻ được đánh giá cuối độ tuổi; 100% cháu 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non; Trẻ có ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi

trường, có nề nếp thói quen sinh hoạt tốt. Nhà trường kết hợp với y tế có kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì cho trẻ; hàng năm tỉ lệ suy dinh dưỡng giảm so với các năm trước .

### ***Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non***

#### **\* Mở đầu**

Căn cứ kế hoạch nhiệm vụ năm học, Trường Mầm non Lý Sơn đã xây dựng kế hoạch chuyên môn, chuyên đề phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế tại đơn vị. Trong đó nhà trường luôn chú trọng, đề cao công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Nhà trường đã chỉ đạo tốt công tác chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục, đặc biệt là các hoạt động rèn kỹ năng sống và hoạt động ngoại khóa của nhà trường. Vì vậy, trong nhiều năm qua, nhà trường đã không ngừng phấn đấu khắc phục mọi khó khăn, để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Nhà trường phát triển Chương trình GD nhà trường trên cơ sở chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Nhà trường xây dựng kế hoạch GD theo hướng tích hợp và tích hợp theo chủ đề nhằm phát triển toàn diện trẻ em về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một. Trẻ phát triển toàn diện về thể chất, thẩm mỹ, ngôn ngữ, tình cảm và một số kỹ năng xã hội phù hợp, trẻ có ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình, 100% trẻ được đánh giá cuối độ tuổi, hàng năm tỉ lệ suy dinh dưỡng giảm còn dưới 5%.

#### **Mức 1**

*a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch.*

*b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường.*

*c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

#### **Mức 2**

*a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng.*

*b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

### Mức 3

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

## 1. Mô tả hiện trạng

### Mức 1

Căn cứ theo Chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT ban hành, thực hiện vào kế hoạch khung thời gian năm học của UBND tỉnh Quảng Ngãi và các văn bản chỉ đạo thực hiện kế hoạch năm học của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, nhà trường đã tổ chức thực hiện Chương trình GDMN đúng khung thời gian năm học, đủ 35 tuần thực học, thực hiện và tổ chức các hoạt động theo chế độ sinh hoạt được qui định theo Chương trình GDMN [H3-1.8-01]; [H8-5.1-01].

Căn cứ Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, dựa trên điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương và đặc điểm của các độ tuổi, nhà trường đã chỉ đạo chuyên môn nhà trường xây dựng kế hoạch chương trình giáo dục mầm non cho các độ tuổi theo 4 lĩnh vực phát triển của trẻ nhà trẻ và 05 lĩnh vực phát triển của trẻ Mẫu giáo. Hằng năm, nhà trường chỉ đạo cho giáo viên xây dựng kế hoạch chủ đề, kế hoạch tuần, ngày phù hợp với từng lớp, thực hiện chương trình theo độ tuổi và được nhà trường phê duyệt [H3-1.8-01]; [H8-5.1-01]; [H8-5.1-02].

Căn cứ vào kết quả thực hiện kế hoạch theo từng chủ đề, trong quá trình thực hiện, sau mỗi chủ đề, mỗi tháng, trong các đợt sinh hoạt chuyên môn định kỳ, nhà trường và giáo viên các nhóm, lớp tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình GDMN; thực hiện theo dõi quan sát trẻ để đánh giá trẻ cuối ngày, cuối chủ đề, cuối độ tuổi, giai đoạn, từ đó xác định khả năng, nhu cầu của từng độ tuổi để kịp thời, điều chỉnh kế hoạch phù hợp [H1-1.4-05].

### Mức 2

Hàng năm, nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng, phù hợp theo quy định, có đầy đủ hồ sơ kết quả đánh giá trẻ [H8-5.1-03].

Căn cứ vào chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhà trường đã áp dụng và có điều chỉnh, bổ sung phù hợp với văn hoá địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ [H3-1.8-01].

### **Mức 3**

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các tỉnh và các nước trong khu vực đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương. [H3-1.8-01] Tuy nhiên, việc áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước chưa đồng bộ, đạt hiệu quả chưa cao.

Hàng năm, sau khi thực hiện chương trình phát triển Chương giáo dục, nhà trường đều có tổng kết, đánh giá để có sự điều chỉnh, cải tiến nội dung và bổ sung các phương pháp giáo dục phù hợp để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.2-04]; [H1-1.4-05]. Tuy nhiên, việc thảo luận để điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ chưa được sâu sát.

### **2. Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục và tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch.

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục; điều kiện nhà trường.

Định kỳ, rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp. Nhà trường luôn chú trọng xây dựng môi trường bên trong và ngoài lớp học, tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương. Giáo viên trong nhà trường có tâm huyết với nghề, tận tụy say mê với công việc và rất sáng tạo trong việc xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm.

### **3. Điểm yếu cơ bản**

Việc thảo luận để điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ chưa được sâu sát.

Việc áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước chưa đồng bộ, đạt hiệu quả chưa cao.

Một số giáo viên chưa rà soát, điều chỉnh kế hoạch giáo dục kịp thời.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục mầm non, đưa ra những giải pháp thực hiện thiết thực và hiệu quả. Tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Tổ chức tập huấn hướng dẫn giáo viên áp dụng đổi mới phương pháp dạy và học lựa chọn các phương pháp giáo dục tiên tiến phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để áp dụng nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Dự giờ, kiểm tra, tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề nhằm đánh giá kết quả chất lượng thực hiện chương trình để kịp thời điều chỉnh phù hợp nâng cao chất lượng giáo dục hiện nay.

Thời gian thực hiện: Tháng 9/2024 và hoàn thành tháng 3 năm 2025

Kinh phí thực hiện: 5.000.000đ (Năm triệu đồng y).

Nguồn kinh phí: từ nguồn ngân sách nhà nước chi trường xuyên trong năm học 2024- 2025.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

##### **Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ**

##### **Mức 1**

*a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường.*

*b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm.*

*c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

##### **Mức 2**

*Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.*

### Mức 3

*Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.*

#### 1. Mô tả hiện trạng

##### Mức 1

Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục theo yêu cầu của Chương trình GDMN; thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp với từng hoạt động, đối tượng trẻ theo độ tuổi và điều kiện thực tế của nhà trường. Giáo viên thường xuyên thay đổi hình thức tổ chức, linh hoạt trong việc lựa chọn phương pháp nhằm phát huy hiệu quả việc tổ chức các hoạt động [H3-1.8-01]; [H8-5.1-01].

Nhà trường đã lập kế hoạch xây dựng môi trường trong và ngoài lớp đa dạng, phong phú về đồ chơi, đồ dùng, môi trường được sắp xếp, bố trí hợp lý, đảm bảo tính an toàn cho trẻ, môi trường được xây dựng theo hướng mở phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ, nhằm kích thích sự hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ được chơi và trải nghiệm, được trang trí theo hướng lấy trẻ làm trung tâm [H8-5.2-01].

Nhà trường đã tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức như: Hoạt động học, hoạt động chơi, hoạt động khám phá, trải nghiệm, các hoạt động lễ hội, hoạt động ngoại khóa... phù hợp với từng độ tuổi và điều kiện thực tế của nhà trường [H8-5.2-02]; [H8-5.2-03].

##### Mức 2

Trong những năm qua, nhà trường đã vận dụng khuôn viên hiện có để thiết kế sân trường, nhà trường đã qui hoạch các khu hoạt động như: Khu vui chơi với cát, nước, khu bé yêu vận động, vườn cỏ tích, thư viện của bé .... đồng thời thường xuyên tổ chức các hoạt động thực hành qua các hoạt động giáo dục, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh như tổ chức cho trẻ đi tham quan trường tiểu học, tham quan nhà trưng bày Hải đội trường Sa, Hoàng Sa, viếng nghĩa trang Liệt sỹ ...phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường [H8-5.2-03]. [H8-5.2-04].

##### Mức 3

Nhà trường đã xây dựng và tổ chức môi trường trong và ngoài lớp đa dạng, phong phú về đồ chơi, đồ dùng, môi trường được sắp xếp, bố trí hợp lý, đảm bảo tính an toàn cho trẻ, môi trường được xây dựng theo hướng mở phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ, nhằm kích thích sự hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ được chơi và trải nghiệm trải theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” thể hiện qua tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm [H8-5.2-01]; [H8-5.2-04].

## **2. Điểm mạnh nổi bật**

Trường mầm non Lý Sơn đã thực hiện các phương pháp tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường. Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm. Thực hiện các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với độ tuổi của trẻ, điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và nhu cầu của trẻ. Môi trường giáo dục bên trong và bên ngoài lớp học được bố trí phù hợp với nhu cầu, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, tạo điều kiện cho trẻ phát huy hết khả năng, hứng thú, kích thích tò mò, khám phá theo phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi” với những hoạt động tham quan, dã ngoại, vui chơi, trải nghiệm.

Tăng cường công tác kiểm tra, thay đổi phương thức đánh giá đồng thời thường xuyên hỗ trợ, góp ý chuyên môn cho giáo viên trong các buổi sinh hoạt chuyên môn nhằm giúp giáo viên nắm bắt chuyên môn kịp thời và vận dụng hiệu quả vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

## **3. Điểm yếu cơ bản**

Trong quá trình tổ chức hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá vẫn còn một vài trẻ nhút nhát, chưa mạnh dạn tự tin, chưa có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thực hành và tương tác với bạn. Một vài giáo viên lớn tuổi, giáo viên trẻ mới về trường chưa có nhiều sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động khám phá, trải nghiệm và chưa khai thác hiệu quả môi trường giáo dục để tổ chức cho trẻ trải nghiệm.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Kiểm tra, chỉ đạo các lớp xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp với quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.



Giáo viên phải vận dụng nhiều phương pháp dạy học tích cực, Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm với nội dung và hình thức tổ chức phong phú, sáng tạo, phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ tạo cơ hội cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm.

Xây dựng kế hoạch triển khai, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong các buổi sinh hoạt chuyên môn. Tổ chức những hoạt động vui chơi, thực hành, trải nghiệm đa dạng, sáng tạo và quan tâm hơn vào các giáo viên lớn tuổi, giáo viên mới ra trường.

Thời gian thực hiện tháng 11/2024 và hoàn thành tháng 5/2025

Kinh phí thực hiện: 5.000.000đ (Năm triệu đồng y).

Nguồn kinh phí: từ nguồn ngân sách nhà nước chi trường xuyên trong năm 2025.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe**

#### **Mức 1**

*a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ.*

*b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định.*

*c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.*

#### **Mức 2**

*a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ.*

*b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định.*

*c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.*

#### **Mức 3**

*Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

## Mức 1

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp với Trung tâm y tế Quận dân y kết hợp của huyện Lý Sơn tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ và khám sức khỏe định kỳ. 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 1 lần/ năm vào đầu năm học [H8-5.3-01]; [H8-5.3-02].

Trẻ được đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng theo biểu đồ tăng trưởng hàng quý tại các lớp. Nhà trường có 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định [H8-5.3-03].

Hàng năm, sau khi cân đo, theo dõi biểu đồ tăng trưởng của trẻ, nhà trường xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng và hạn chế tốc độ tăng cân cho trẻ thừa cân, béo phì; 100% trẻ bị suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp. Vì vậy, tỉ lệ trẻ thừa cân, béo phì và suy dinh dưỡng thể nhẹ cân cuối năm giảm so với đầu năm [H8-5.3-04].

## Mức 2

Hàng năm, sau khi theo dõi trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng, khám sức khỏe định kỳ, nhà trường đều tổ chức niêm yết công khai kết quả tình trạng sức khỏe của trẻ trên bảng thông báo của trường, của nhóm lớp để thông tin đến cha mẹ trẻ. Đồng thời thường xuyên tổ chức họp phụ huynh để tuyên truyền những nội dung về kiến thức chăm sóc trẻ, nuôi dưỡng và những yêu cầu đảm bảo an toàn thể chất, tinh thần cho trẻ vào đầu năm, giữa năm và cuối năm, chỉ đạo giáo viên các nhóm, lớp thường xuyên trao đổi, phối hợp với cha mẹ trẻ trong các thời điểm đón, trả trẻ và tại nhà trẻ khi cần thiết [H7-4.1-03].

Chế độ dinh dưỡng của trẻ trong nhà trường được đảm bảo cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định. Xây dựng chế độ ăn đảm bảo theo khẩu phần phù hợp từng độ tuổi theo nhu cầu khuyến nghị năng lượng và xây dựng thực đơn phù hợp theo mùa, theo tuần [H8-5.3-05].

Nhà trường xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng cho trẻ bị suy dinh dưỡng và hạn chế tốc độ tăng cân, đảm bảo sức khỏe cho trẻ thừa cân, béo phì; 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp. Hàng tháng, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng, béo phì, thừa cân tại các lớp

được theo dõi định kỳ theo quý. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi giảm so với đầu năm học [H8-5.3-04].

### Mức 3

Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân là: 4,6% so với đầu năm là 7,3% (giảm 2,7%). Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi là: 2,1% so với đầu năm là 2,7% (giảm 0,6%). Trẻ thừa cân, béo phì: 10,4% so với đầu năm 10,7% (giảm 0,3%).

Nhà trường tổ chức cân đo khám sức khỏe hằng năm cho trẻ và có biện pháp khắc phục trẻ thừa cân, béo phì. Vì vậy số trẻ phát triển bình thường về cân nặng là 294/327 đạt tỷ lệ 90%, trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân là: 15/327 chiếm tỷ lệ 4,6%, trẻ có cân nặng cao hơn tuổi 18/327 tỷ lệ 5,5%. (Đầu năm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 7,3%, trẻ có cân nặng cao hơn tuổi 4,6%. Số trẻ phát triển bình thường về chiều cao là 319/327 đạt tỷ lệ 97,6%, trẻ cao hơn tuổi là: 01/327 chiếm tỷ lệ 0,3%, trẻ suy dinh dưỡng 07/327 tỷ lệ 2,1%; (Đầu năm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân tỷ lệ 2,7%; trẻ cao hơn tuổi là 0,3%) [H8-5.3-03].

## 2. Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp với Trung tâm y tế tổ chức khám sức khỏe định kỳ và cân đo, theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ theo đúng kế hoạch đã đề ra. Tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất tinh thần của trẻ qua các cuộc họp và giờ đưa đón trẻ. Thực hiện chế độ dinh dưỡng cân đối, đảm bảo theo quy định. 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp.

Nhà trường và các lớp đã làm tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh về công tác chăm sóc, giáo dục trẻ góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tại trường. Công tác nuôi ăn bán trú được đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Lựa chọn nguồn thực phẩm tươi sống đảm bảo về chất lượng, thường xuyên theo dõi và nâng chất lượng khẩu phần ăn cho trẻ đảm bảo đủ lượng, đủ chất. Số trẻ suy dinh dưỡng giảm hàng năm, không chế tình trạng tăng cân béo phì ở trẻ.

Nhà trường phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, phụ huynh học sinh về tình trạng dinh dưỡng của trẻ hằng năm có hiệu quả.

### 3. Điểm yếu cơ bản

Một vài phụ huynh học sinh phối hợp chưa nhịp nhàng với nhà trường trong việc thực hiện chế độ ăn hợp lí cho trẻ béo phì tại nhà.

Trong quá trình tuyên truyền cho cha mẹ trẻ, có một số cha mẹ trẻ vì chiều con nên chưa phối hợp nhịp nhàng cùng cô giáo trong công tác chăm sóc trẻ thừa cân, béo phì. Nhà trường chưa có thực đơn riêng cho trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì cuối năm vẫn còn cao.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phối hợp với cơ quan y tế khám sức khỏe định kỳ cho trẻ theo quy định, phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường, địa phương và hội phụ huynh trong việc tuyên truyền các vấn đề liên quan đến sức khỏe và tinh thần trẻ.

Thường xuyên thay đổi thực đơn và có chế độ ăn, vận động phù hợp với những trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì.

Phối hợp với cha mẹ trẻ trong cách chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì tại nhà.

Thời gian thực hiện: Tháng 9/2024 và hoàn thành trong năm học 2024-2025.

Kinh phí thực hiện: 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng y).

Nguồn kinh phí: từ nguồn ngân sách nhà nước chi trường xuyên trong năm học 2024- 2025.

Đối tượng thực hiện: BGH nhà trường, giáo viên chủ nhiệm các lớp và cha mẹ học sinh của Trường Mầm non Lý Sơn

### 5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2

#### *Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục*

##### **Mức 1**

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi.

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%.

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

**Mức 2**

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi.

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%.

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

**Mức 3**

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%.

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

**1. Mô tả hiện trạng****Mức 1**

Tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đến trường đạt 97%. Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi đến trường đạt 95%. Tỷ lệ chuyên cần trẻ nhà trẻ đạt 95% được theo dõi thường xuyên hằng tháng vào sổ theo dõi [H8-5.4-01].

Trong 05 năm liên tiếp đến thời điểm tự đánh giá, tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình hằng năm đạt 100% [H8-5.4-02].

Từ năm 2019 đến nay nhà trường không có khuyết tật. Đối với trẻ có hoàn cảnh khó khăn, nhà trường luôn quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các em đến trường [H8-5.4-03].

**Mức 2**

Trong 05 năm qua, tỷ lệ chuyên cần cuối năm của trường đảm bảo duy trì đạt tỷ lệ chuyên cần cuối năm của trường đảm bảo theo quy định cụ thể: Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đến trường đạt 97%. Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi đến trường đạt 95% được theo dõi thường xuyên hằng tháng vào sổ theo dõi nhóm lớp [H8-5.4-01].

Trong 05 năm liên tiếp đến thời điểm tự đánh giá, tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình hằng năm đạt 100%. [H8-5.4-02].

Trong 5 năm qua nhà trường không có trẻ khuyết tật. Nhà trường luôn quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các em có hoàn cảnh khó khăn đến trường [H8-5.4-03].

### **Mức 3**

Trong 05 năm liên tiếp đến thời điểm tự đánh giá, tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình hằng năm đạt 100%. [H8-5.4- 02].

Trong 5 năm qua nhà trường không có trẻ khuyết.

### **2. Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non hàng năm. Môi trường trong và ngoài lớp đẹp, thân thiện, thu hút sự ham thích đến trường của trẻ nên tỷ lệ chuyên cần của trẻ tăng dần hằng năm. Trường có kinh nghiệm trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ; làm tốt công tác tuyên truyền, được cha mẹ học sinh tin tưởng nên duy trì được sĩ số các lớp đến cuối năm học. Trong đó, trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100%.

### **3. Điểm yếu cơ bản**

Một vài trẻ có ba mẹ đi làm ăn xa ở với ông bà nên việc đưa trẻ đến trường chưa thường xuyên. Một số giáo viên tuyên truyền với phụ huynh về công tác giáo dục chưa đa dạng phong phú.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp phong phú để thu hút trẻ đến trường. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm cũng như trang bị cho trẻ các kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi, chuẩn bị tốt các điều kiện để trẻ sẵn sàng vào lớp 1.

Hướng dẫn giáo viên trang bị cho trẻ các kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi giúp trẻ yêu thích đến trường. Tăng cường công tác tuyên truyền với CMHS và cộng đồng dân cư về tầm quan trọng của chương trình GDMN.

Phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường, địa phương thông qua các hình thức phù hợp, trao đổi trực tiếp, qua zalo.. hoặc hệ thống đài phát thanh của huyện.

Thời gian thực hiện: Tháng 9/2024 và hoàn thành tháng 4 năm 2025

Kinh phí thực hiện: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng y).

Nguồn kinh phí: từ nguồn ngân sách nhà nước chi trường xuyên trong năm 2025 và nguồn xã hội hoá (nếu có).

Đối tượng thực hiện: BGH nhà trường và giáo viên các lớp.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **\* Kết luận về Tiêu chuẩn 5**

#### **Điểm mạnh nổi bật**

Trong những năm học qua, Trường Mầm non Lý Sơn luôn xác định công tác quản lý nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ là nhiệm vụ hàng đầu, luôn có những biện pháp điều chỉnh kịp thời về kế hoạch giáo dục, chất lượng bữa ăn cũng như công tác vệ sinh, đảm bảo an toàn thực phẩm, theo dõi sức khỏe trẻ. Chính vì vậy, chất lượng giáo dục của nhà trường luôn đạt được kết quả cao.

Nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển chương trình giáo dục năm học rõ ràng, cụ thể. Kế hoạch được cụ thể hóa thành kế hoạch phát triển chương trình giáo dục từng độ tuổi, kế hoạch tháng, tuần giúp thực hiện tốt chương trình giáo dục. Luôn chú trọng việc tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương; xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. Thường xuyên quan tâm đến công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, phối hợp chặt chẽ với trung tâm y tế để thăm khám sức khỏe cho trẻ định kỳ.

Đa số trẻ mạnh dạn, tự tin khi giao tiếp, biết lễ phép với cô giáo và các bạn, có khả năng bày tỏ nhu cầu, mong muốn của mình với các bạn. Trẻ sống thân thiện, hòa đồng với các bạn, sẵn sàng hợp tác, chia sẻ với các bạn trong thực hiện các hoạt động học tập, vui chơi ở trường mầm non.

#### **Điểm yếu cơ bản**

Còn một vài giáo viên lớn tuổi, giáo viên trẻ mới về trường chưa có nhiều sáng tạo, chưa khai thác hiệu quả môi trường giáo dục để tổ chức cho trẻ trải nghiệm. Việc thảo luận để điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ chưa được sâu sát.

Việc áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước chưa đồng bộ, đạt hiệu quả chưa cao. Công tác tuyên truyền với phụ huynh về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ chưa đa dạng. Còn một số ít cha mẹ học sinh chưa phối hợp nhịp nhàng với nhà trường trong việc thực hiện chế độ ăn hợp lý cho trẻ béo phì tại nhà.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:**

+ Mức 1: 4/4 tiêu chí; tỉ lệ: 100%

+ Mức 2: 4/4 tiêu chí; tỉ lệ: 100%

+ Mức 3: 1/4 tiêu chí; tỉ lệ: 25%

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:**

+ Mức 1: 0/4 tiêu chí; tỉ lệ: 0%

+ Mức 2: 0/4 tiêu chí; tỉ lệ: 0%

+ Mức 3: 3/4 tiêu chí; tỉ lệ: 75%

## **II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**

### **\* Mở đầu**

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về năng lực và trình độ đào tạo chuyên môn để thực hiện tốt Chương trình GDMN theo quy định. Tập thể CB - GV- NV nhà trường luôn tích cực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học; chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ cùng các hoạt động thi đua của nhà trường ngày một nâng cao.

*Tiêu chí 1: Nhà trường phát triển Chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường phát triển Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành để vận dụng xây dựng kế hoạch giáo dục của trường đúng quy định, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương. Nhà trường chưa tham khảo, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới [H3-1.7-02]; [H3-1.8-01].



## 2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện đúng Chương trình GDMN theo kế hoạch của nhà trường đã được phê duyệt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

## 3. Điểm yếu

Việc áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực chưa mạnh mẽ còn hạn chế và hiệu quả thực hiện chưa cao.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tham mưu với các cấp có thẩm quyền để quy hoạch và xây dựng phòng thư viện cho trẻ. Từng bước áp dụng hiệu quả các mô hình tiên tiến thế giới vào trong nhà trường Thời gian thực hiện trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo.

## 5. Tự đánh giá: Không đạt

*Tiêu chí 2: Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; Đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó ít nhất 30% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.*

### 1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm bình quân hằng năm có 95,7% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có 16,5% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Số giáo viên lớn tuổi việc cập nhật những cái mới trong chuyên môn còn chậm và thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy còn hạn chế, chưa đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.4-05]; [H3-1.10-09]; [H4-2.1-02]; [H4-2.2-01].

### 2. Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về năng lực, trình độ đào tạo chuyên môn để thực hiện tốt Chương trình GDMN theo quy định. Hiện nay, nhà trường có 95,7% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó 16,5% đạt mức khá tốt.

### 3. Điểm yếu cơ bản

Chất lượng một số ít giáo viên mới vào ngành nên chưa đáp ứng linh hoạt về Chương trình GDMN theo hướng đổi mới. Nên việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non mức tốt chưa đáp ứng theo yêu cầu.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham gia học tập nghiêm cứu đổi mới nội dung phương pháp giảng dạy và trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động của nhà trường, xây dựng kế hoạch chỉ đạo các tổ chuyên môn để triển khai hướng dẫn cho giáo viên. Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

Thời gian thực hiện năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo.

Đối tượng thực hiện: BGH và giáo viên.

### 5. Tự đánh giá: Không đạt.

**Tiêu chí 3:** Sân vườn và khu vực cho trẻ em chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

#### 1. Mô tả hiện trạng

Sân vườn và khu vực cho trẻ em chơi có nhưng chưa theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H5-3.1-03].

#### 2. Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt được bao quanh bởi tường rào, có cổng ngõ và biển tên trường; sân chơi có cây xanh cây cảnh, vườn hoa, vườn rau, được cắt tỉa, các khu vực chơi được trang bị các loại đồ chơi phù hợp theo quy định; xung quanh khu vực trường thoáng mát vệ sinh sạch sẽ.

Có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ em được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ em phát triển toàn diện.

#### 3. Điểm yếu cơ bản

Sân vườn và khu vực cho trẻ em chơi chưa đạt chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Sân chơi chung cho trẻ diện tích còn ít chưa đảm bảo.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục cải tạo khu vực chơi trong và ngoài lớp để trẻ tích cực trải nghiệm. Xây dựng kế hoạch bổ sung, sửa chữa khu vực sân chơi; chỉ đạo giáo viên thực hiện

Thời gian thực hiện năm học 2024-2025

Người thực hiện

#### **5. Tự đánh giá: Không đạt**

*Tiêu chí 4: 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ em lứa tuổi mầm non.*

##### **1. Mô tả hiện trạng**

Toàn trường có 12 phòng học, xây dựng kiên cố hóa, có 02 phòng hoạt động thể chất, giáo dục âm nhạc, chưa có phòng tư vấn tâm lý, tin học, ngoại ngữ, chưa có trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trường chưa có mái che khu vui chơi đầy đủ [H5-3.1-02]; [H2-1.6-05].

##### **2. Điểm mạnh nổi bật**

Trường có các phòng học và khu nhà hiệu bộ; có bàn ghế và các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tương đối đầy đủ phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

##### **3. Điểm yếu cơ bản**

Chưa có phòng tư vấn tâm lý, chưa có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ nhưng chưa tổ chức được 02 môn thể thao phù hợp với trẻ em lứa tuổi mầm non, chưa có mái che khu vui chơi đầy đủ.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng tham mưu với lãnh đạo Phòng GD&ĐT Lý Sơn và UBND huyện xin kinh phí và vận động xã hội hóa từ các tổ chức chính trị xã hội để làm mái che mát tại các khu vui chơi cho trẻ.

Thời gian thực hiện vào năm học 2024-2025 và hoàn thành cuối năm học 2024-2025.

Đối tượng thực hiện: CBQL nhà trường và các cấp lãnh đạo, các tổ chức tài trợ.

Kinh phí thực hiện: 110.000.000đ nguồn kinh phí từ các tổ chức tài trợ và ngân sách chi thường xuyên.

#### **5. Tự đánh giá: Không đạt**

*Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.*

##### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai đầy đủ các mục tiêu, kế hoạch theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường tới toàn thể CB- GV -NV. Đồng thời chỉ đạo CB-GV-NV thực hiện tốt các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường trong từng giai đoạn. Nhưng vẫn chưa hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường [H1-1.1-05].

##### **2. Điểm mạnh nổi bật**

Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường luôn đoàn kết, nỗ lực cùng thực hiện các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường và được sự chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng GD&ĐT.

##### **3. Điểm yếu cơ bản**

Nhà trường chưa hoàn thành mục tiêu về cơ sở vật chất do điều kiện địa phương còn nhiều khó khăn; nguồn huy động vận động xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất còn hạn chế.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục tham mưu cấp trên xây dựng phòng thư viện cải tạo sửa chữa lại mới các phòng đã xuống cấp. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường theo từng giai đoạn.

Thời gian thực hiện năm học 2025-2026. Nguồn kinh phí ngân sách huyện hỗ trợ. Đối tượng thực hiện: Hiệu trưởng, kế toán và lãnh đạo cấp trên.

#### **5. Tự đánh giá: Không đạt.**

**Tiêu chí 6:** *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.*

##### **1. Mô tả hiện trạng**

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường được cấp trên tặng bằng khen, giấy khen, nhiều năm nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến trở lên và được cộng đồng ghi nhận.

##### **2. Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường đã được cấp có thẩm quyền Công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, nhận được Cờ thi đua cụm năm học 2022-2023 và giấy khen hàng năm của cơ quan cấp trên.

##### **3. Điểm yếu cơ bản**

Nhà trường chưa có kết quả vượt trội so với 1 số trường trong địa bàn của huyện theo chỉ số được quy định. Chưa có CSTĐ cấp tỉnh, số lượng giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh đạt tỷ lệ thấp.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát động phong trào nâng cao chất lượng cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên khuyến khích giáo viên tham gia tốt các Hội thi để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; độ viên giáo viên nhân viên tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm nhiều hơn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Thời gian thực hiện từ năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo.

Đối tượng thực hiện: CBQL giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

#### **5. Tự đánh giá: Không đạt.**

**Kết luận:**

Qua quá trình tự đánh giá các tiêu chí Mức 4 của nhà trường, hội đồng tự đánh giá nhận thấy nhà trường có những điểm mạnh nổi bật như sau:

**Những điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường tổ chức thực hiện và phát triển chương trình GD nhà trường căn cứ Chương trình GDMN do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Nhà trường xây dựng đầy đủ các loại kế hoạch dựa trên chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Lý Sơn.

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về năng lực, trình độ đào tạo chuyên môn để thực hiện tốt Chương trình GDMN theo quy định. Tỷ lệ bình quân giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên đạt 90%.

Trường Mầm non Lý Sơn có khuôn viên rộng rãi thoáng mát, đảm bảo diện tích theo qui định. Sân chơi được thiết kế phù hợp có bố trí đồ dùng đồ chơi cho trẻ phù hợp, tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện các lĩnh vực.

Trường có các phòng học và các khối phòng được xây dựng kiên cố; có đầy đủ thiết bị phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp với điều kiện của nhà trường, của địa phương.

Nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường có định hướng được lâu dài theo từng giai đoạn, có kế hoạch thực hiện hàng năm.

Trong 5 năm qua, chất lượng giáo dục và kết quả tham gia các hội thi của nhà trường có hiệu quả. Hằng năm nhà trường được cấp trên tặng giấy khen về phong trào hoạt động.

Trường có các phòng và khối phòng được xây dựng kiên cố, có đủ thiết bị phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

**Những điểm yếu cơ bản**

Trường chưa áp dụng phương pháp giáo dục Quốc tế vào tổ chức hoạt động giáo dục.

Tỷ lệ bình quân giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt trong 5 năm chưa đạt 40%.

Chưa có phòng tư vấn tâm lý, chưa có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:**

+ Mức 4: 0/6 tiêu chí; tỉ lệ: 0%

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:**

+ Mức 4: 6/6 tiêu chí; tỉ lệ 100%

**Phần III****KẾT LUẬN CHUNG**

Trường Mầm non Lý Sơn có cơ cấu tổ chức, quản lý theo đúng quy định Điều lệ trường Mầm non, luôn chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt công tác quản lý chuyên môn, tài chính, tài sản theo quy định. Đảm bảo công tác an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ; tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động theo đúng điều lệ. Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều đạt chuẩn và trên chuẩn đáp ứng yêu cầu của bậc học Mầm non, được hưởng đầy đủ quyền lợi theo đúng quy định; cơ sở vật chất và trang thiết bị đảm bảo công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; có mối quan hệ giữa nhà trường gia đình và xã hội tốt; tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo Lý Sơn để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo mọi điều kiện cho hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ của nhà trường đạt kết quả tốt. Là địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh có trẻ trong độ tuổi Mầm non gửi vào trường.

Các hoạt động giáo dục của nhà trường đã đạt được trong 5 năm qua, đối chiếu với Quy định của Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Mầm non. Hội đồng tự đánh giá Trường Mầm non Lý Sơn TĐG kết quả đạt như sau:

<b>Mức đánh giá</b>	<b>Mức 1</b>		<b>Mức 2</b>		<b>Mức 3</b>		<b>Mức 4</b>	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Số tiêu chí đạt	25/25	100	25/25	100	2/19	5,3	0/6	0%
Số tiêu chí không đạt	0	0%	0	0%	17/19	94,7	6/6	100%

Mức đánh giá của Trường Mầm non Lý Sơn đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Căn cứ kết quả tự đánh giá, nhà trường sẽ nghiêm túc triển khai và thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng nhằm khắc phục những điểm yếu; đồng thời, tiếp tục phát huy điểm mạnh để nâng cao chất lượng các nội dung theo tiêu chuẩn qui định góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục mầm non trong giai đoạn mới.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường Mầm non Lý Sơn về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Nhà trường kính mong Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn và có hiệu quả./

*Lý Sơn, ngày 17 tháng 9 năm 2024*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Mai Thị Ngọc Thắm**